

# TÍCH LŨY ĐỂ BỨT PHÁ



## Báo cáo thường niên

2017

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG



# MỤC LỤC

## THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

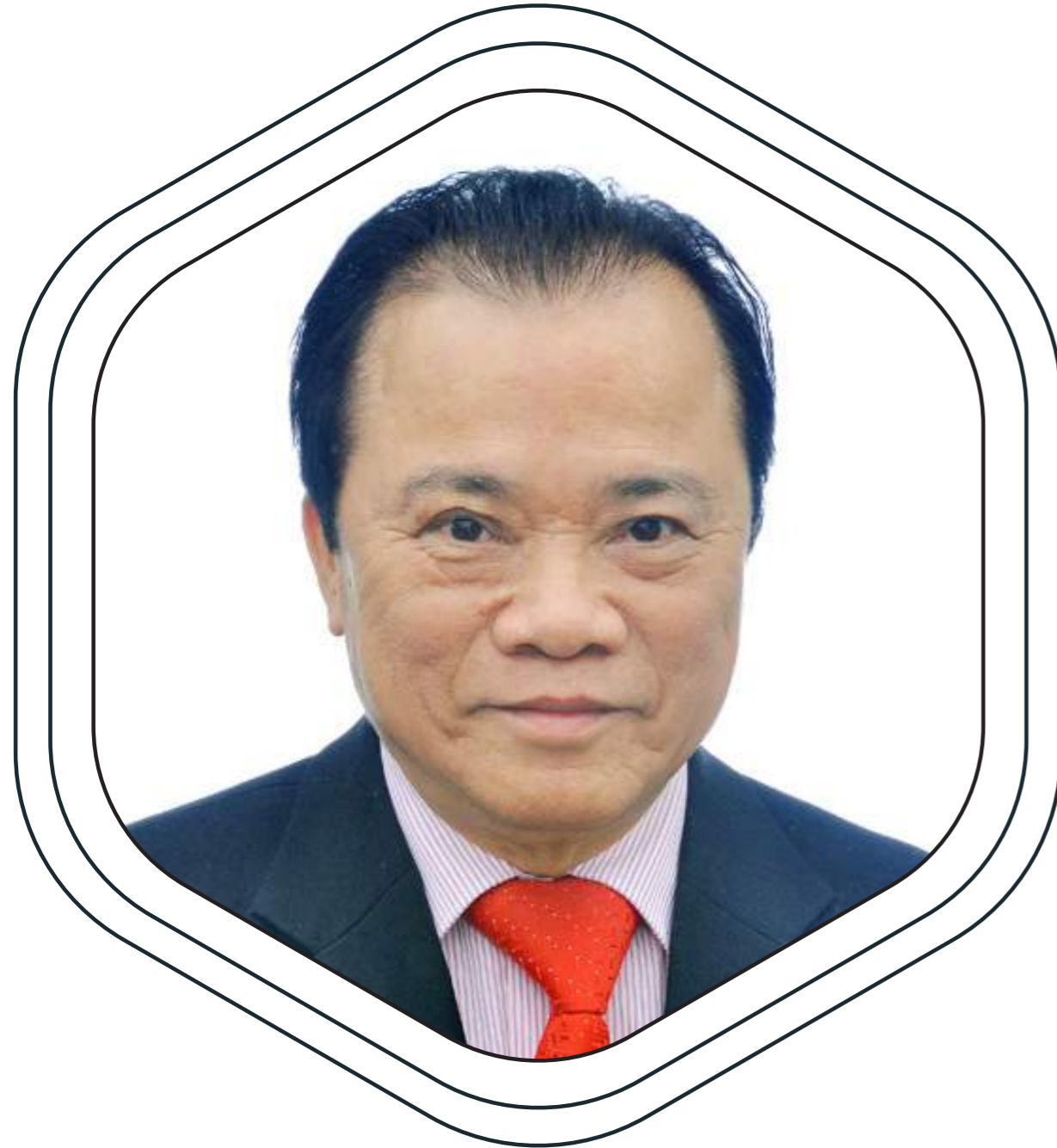
- 01 THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY**
  - Thông tin khái quát về công ty
  - Quá trình hình thành và phát triển
  - Mô hình quản trị, sơ đồ bộ máy quản lý
  - Giới thiệu Ban lãnh đạo
  - Vị thế doanh nghiệp
  - Định hướng phát triển
  - Các rủi ro
- 02 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2017**
  - Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
  - Tổ chức và nhân sự
  - Tình hình đầu tư và thực hiện dự án
  - Tình hình tài chính
  - Cổ đông và thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu
- 03 BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC**
  - Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh
  - Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2018

- 04 BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
  - Đánh giá tình hình công ty 2017
  - Kết quả giám sát đối với Ban Điều hành
  - Phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2018

- 05 QUẢN TRỊ CÔNG TY**
  - Hội đồng quản trị
  - Ban Kiểm soát
  - Giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS, BGD
  - Tăng cường quản trị công ty

- 06 BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**
  - Mục tiêu phát triển bền vững
  - Các chỉ tiêu phát triển bền vững

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2017



**Ông Nguyễn Văn Viện**  
**Chủ tịch Hội đồng quản trị**

## THÔNG DIỆP CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

*Kính gửi Quý cổ đông,*

Thay mặt Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Sơn Hải phòng, tôi xin gửi đến Quý cổ đông lời chào trân trọng, cùng lời chúc sức khỏe, hạnh phúc, thành công.

**Thưa Quý cổ đông,**

Năm 2017, là một năm đánh dấu bước chuyển mình của nền kinh tế Việt Nam, GDP tăng 6,81%, duy trì tốc độ tăng trưởng dẫn đầu Châu Á, nền kinh tế Việt Nam ngày càng hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới. Trong bối cảnh đó, doanh nghiệp sản xuất sơn của Việt Nam đứng trước những thách thức, áp lực cạnh tranh không nhỏ từ các hãng sơn nước ngoài.

Trải qua gần 60 năm xây dựng và phát triển, Công ty cổ phần Sơn Hải phòng đã mạnh mẽ vượt qua nhiều khó khăn thử thách, luôn là đơn vị đi tiên phong trong sáng tạo- đổi mới, là một trong những đơn vị dẫn đầu trong ngành sản xuất sơn Việt Nam nói chung và ngành sản xuất sơn tàu biển, sơn công nghiệp nói riêng. Năm 2017 là một năm tích lũy để phát triển, đánh dấu những bước chuyển mình của Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng. Nhờ thực hiện tốt chính sách tiết kiệm, cải tiến quy trình sản xuất, nghiên cứu phát triển, sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt của Hội đồng quản trị và Ban điều hành cùng sự đoàn kết đồng lòng của tập thể cán bộ công nhân viên, năm 2017 Công ty cổ phần Sơn Hải Phòng đã thu được những kết quả rất đáng khích lệ bất chấp sự suy thoái của ngành vận tải biển ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình tiêu thụ của các sản phẩm sơn tàu biển:

Chỉ tiêu	Thực hiện 2017 (tỷ đồng)
Doanh thu	472,142
Lợi nhuận trước thuế	55,829
Cổ tức	30%

Sản phẩm Sơn Hải phòng đã xuất hiện ở nhiều công trình tiêu biểu trên cả nước. Công ty đón chào năm 2018 với một vị thế mới, diện mạo mới- năm bản lề cho sự phát triển: nhiều sản phẩm mới đang phát triển giảm sự lệ thuộc vào sơn tàu biển, các sản phẩm nhựa, liên doanh Sơn tấm lợp với Shamwa Vina, tòa nhà SHP plaza và Khách sạn 5 sao MERCURE đi vào hoạt động, ... Phát triển bền vững và hiệu quả tiếp tục là một trong những yêu cầu chiến lược của Công ty trong những năm tiếp theo. Đẩy mạnh công tác phát triển thương hiệu, hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển sản phẩm mới chuyên dụng- độ bền cao, thực hiện tốt công tác quản trị chi phí là những nhiệm vụ trọng tâm góp phần thực hiện yêu cầu tăng trưởng trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (2015-2020) và tầm nhìn 2020-2025.

**Thưa Quý Cổ đông**

Kết quả và những nền tảng đạt được và về kinh doanh và công nghệ trong mấy chục năm xây dựng và phát triển sẽ là bệ phóng vững chắc cho Sơn Hải Phòng. Sơn Hải phòng sẽ tập trung mọi nguồn lực cho mảng kinh doanh cốt lõi- sản xuất sơn, giữ vững là doanh nghiệp khoa học- công nghệ với tỷ lệ sản phẩm khoa học công nghệ đạt trên 70% tổng doanh thu của Công ty.

Chúng tôi hoàn toàn tin tưởng rằng, với sự đồng lòng của toàn bộ đội ngũ nhân viên, sự quyết tâm của Ban Lãnh đạo và sự tin tưởng quý vị, Công ty sẽ vượt qua được bất kì khó khăn, thách thức nào, để ngày càng phát triển mạnh mẽ và bền vững.

*Xin trân trọng cảm ơn Quý cổ đông đã luôn ủng hộ và đồng hành!*

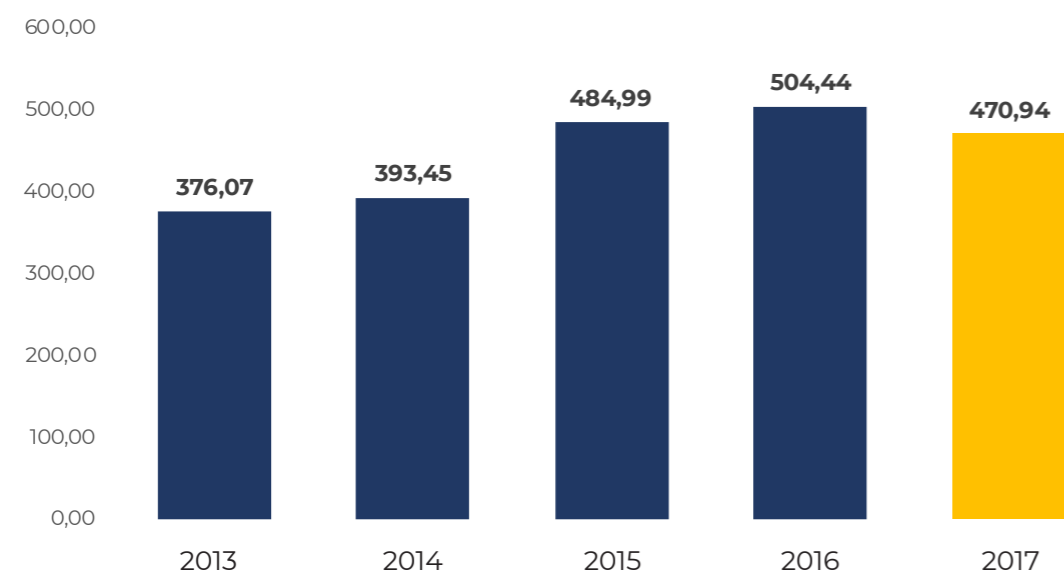
Thay mặt Hội đồng quản trị  
Chủ tịch HĐQT

Nguyễn Văn Viện

# MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

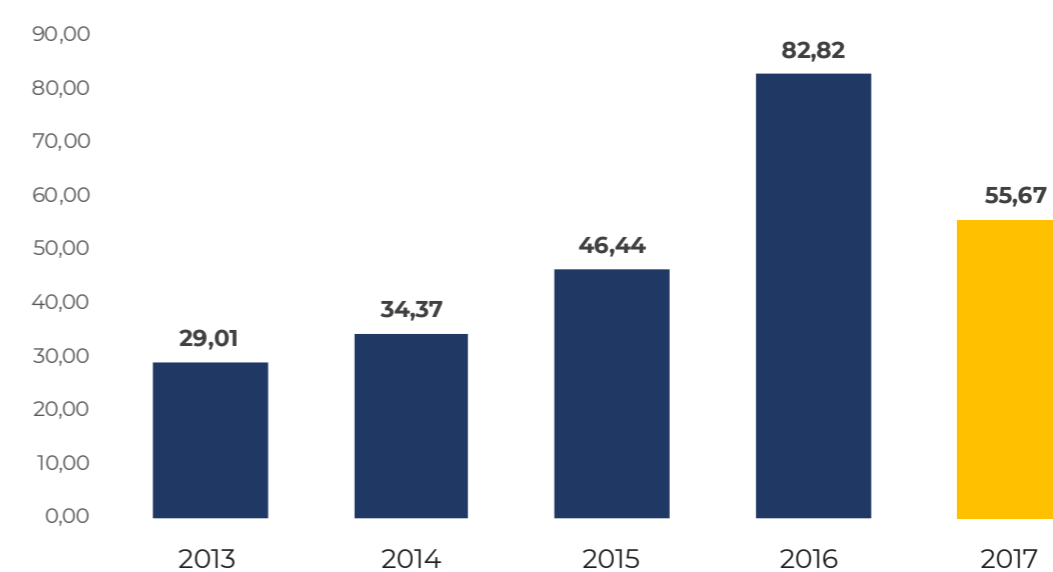
## DOANH THU THUẦN

Tỷ đồng



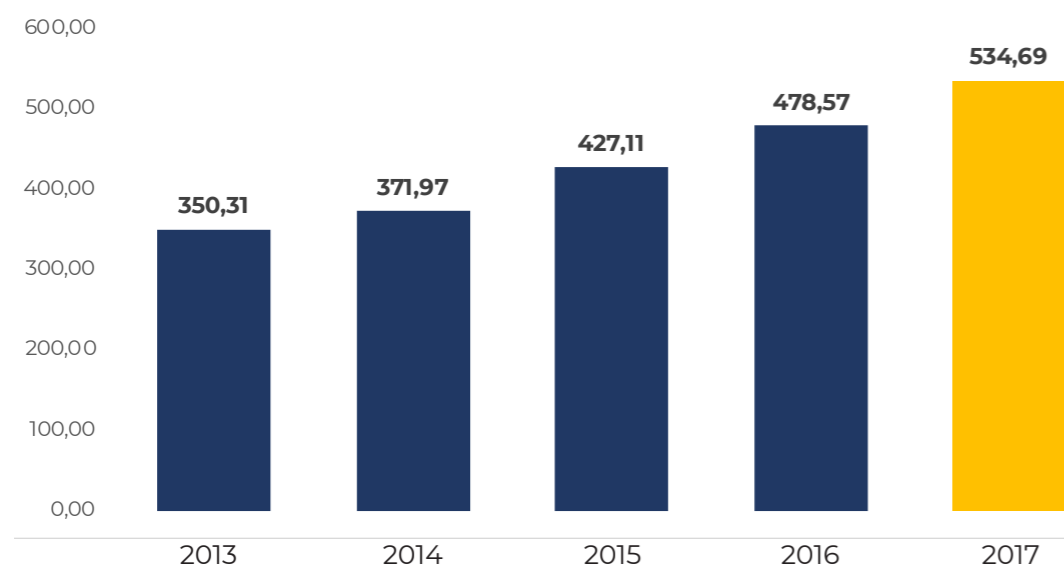
## LỢI NHUẬN SAU THUẾ

Tỷ đồng



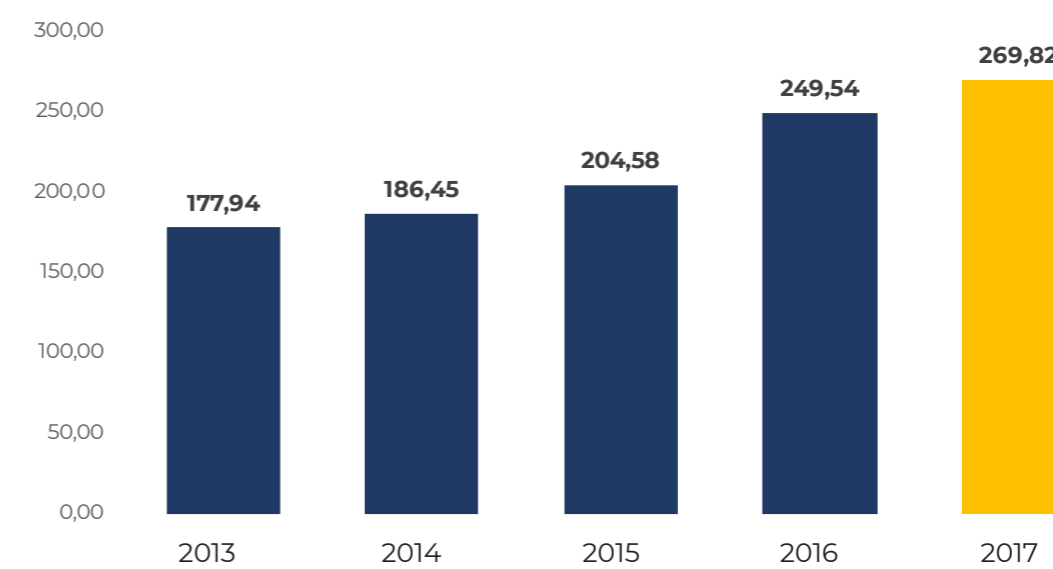
## TỔNG TÀI SẢN

Tỷ đồng



## VỐN CHỦ SỞ HỮU

Tỷ đồng



# TẦM NHÌN

## CHIẾN LƯỢC, GIÁ TRỊ CỐT LÕI

### TẦM NHÌN

Giữ vững và đưa thương hiệu Sơn Hải Phòng vươn lên là thương hiệu hàng đầu trên thị trường Việt Nam và thế giới.

Công ty tiếp tục là Doanh nghiệp Khoa học Công nghệ với tỷ lệ sản phẩm khoa học công nghệ đạt trên 70% tổng doanh thu của Công ty.



### GIÁ TRỊ CỐT LÕI

**CHẤT LƯỢNG:** chất lượng của sản phẩm đóng vai trò rất quan trọng bởi chất lượng là yếu tố cốt lõi đưa doanh nghiệp lên vị thế dẫn đầu thị trường.

**CON NGƯỜI:** con người là nhân tố cơ bản đóng góp vào sự phát triển của doanh nghiệp bởi bất cứ hoạt động nào của doanh nghiệp đều cần đến bàn tay con người.

**UY TÍN:** luôn thực hiện những gì doanh nghiệp đã tạo dựng, xây dựng nên thương hiệu từ khi Công ty thành lập.

### CHIẾN LƯỢC

- Chiến lược sản phẩm: Đảm bảo chất lượng đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, đáp ứng được mọi yêu cầu của khách hàng. Tiếp tục thực hiện các đề tài nghiên cứu đang thực hiện và xây dựng thêm một số đề tài mới về sơn thân thiện với môi trường không chứa chì và crom, sơn có sử dụng dung môi nước, sơn hàm rắn cao, sơn chất lượng cao.
- Đầu tư trung tâm nghiên cứu nhằm phát triển các sản phẩm mới và chất lượng cao đáp ứng nhu cầu tốt hơn thị trường.
- Chiến lược nhân sự đào tạo cán bộ trung tâm kỹ thuật, cán bộ dịch vụ kỹ thuật ... trong nước, nước ngoài (Nhật Bản) về lĩnh vực sơn

# 01

## THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY

Thông tin khái quát về công ty  
Quá trình hình thành và phát triển  
Mô hình quản trị, sơ đồ bộ máy quản lý  
Giới thiệu Ban lãnh đạo  
Vị thế doanh nghiệp  
Định hướng phát triển  
Các rủi ro



# THÔNG TIN KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

## Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng

GCNĐKDN	0200575580
Vốn điều lệ	80.071.770.000 đồng
Số điện thoại	0225.3593681 – 3641121 – 3593682
Số fax	(84.225) 359 3680 - 357 1053
Website	sonhaiphong.com.vn
Mã cổ phiếu	HPP
Địa chỉ ĐKKD:	Số 12 Lạch Tray, Phường Lạch Tray, Quận Ngô Quyền, TP.Hải Phòng.
Địa chỉ liên hệ:	Số 21 đường 208, An Đồng, An Dương, Hải Phòng



**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG**

Licence of CHUGOKU MARINE PAINTS, LTD  
Số 21 đường 208, An Đồng, An Dương, Hải Phòng



# QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



- 1960** • Công ty cổ phần Sơn Hải Phòng tiền thân là Xí nghiệp hoá chất sơn dầu
- 1989** • Xí nghiệp sơn dầu đổi tên thành Nhà máy sơn Hải Phòng
- 1994** • Vay vốn của Tổ chức SIDA để đầu tư dây chuyền sản xuất nhựa Alkyd của Cộng hoà liên bang Đức
- 1996** • Công ty đã được chuyển giao công nghệ của hãng Chugoku Marine Paint (Nhật Bản)
- 2002** • UBND thành phố Hải Phòng có quyết định số 3107/QĐ-UB về việc tiến hành cổ phần hoá Công ty Sơn Hải Phòng
- 2003** • UBND thành phố có quyết định số 3419/QĐ-UB về việc chuyển Công ty Sơn Hải Phòng thành Công ty cổ phần Sơn Hải Phòng
- 2004** • Công ty cổ phần Sơn Hải Phòng chính thức đi vào hoạt động theo Luật doanh nghiệp với vốn điều lệ 20 tỷ đồng

- 2005** • Tăng vốn điều lệ lên 25,500 tỷ đồng
- 2007** • Phát hành cổ phiếu thường, tăng tổng vốn điều lệ lên 53 tỷ đồng
- 2009** • Chào bán riêng lẻ cho đối tác chiến lược, tổng vốn điều lệ đạt 59 tỷ đồng
- 2010** • Niêm yết và giao dịch trên sàn UPCoM. Vốn điều lệ 59 tỷ đồng
- 2011** • Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tổng vốn điều lệ 80,071 tỷ đồng
- 2014** • Khánh thành dây chuyền Nhựa Alkyd công suất 5.000 tấn/năm
- 2017** • Hoàn thành mở rộng dây chuyền Nhựa Alkyd nâng công suất lên 10.000 tấn/năm.





**21/04/2017**

Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Sơn Hải Phòng.



**05/10/2017**

Ông Nguyễn Văn Dũng Tổng Giám Đốc công ty tôn vinh doanh nhân tiêu biểu.



**10/2017**

Bắt đầu đưa sản phẩm mới sơn trên thép mạ kẽm ra thị trường



**12/2017**

Hoàn thành lắp đặt mở rộng dây chuyền nấu nhựa số 3 đi vào hoạt động nâng công suất nhựa lên 10.000 tấn/năm

**Top 10** Doanh nghiệp có dịch vụ thương hiệu Việt xuất sắc, hưởng ứng cuộc vận động người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam lần thứ II, Bộ công thương.

**Top 500** doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam 2017 & Top 500 doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất 2017.

# NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít

## CÁC SẢN PHẨM CHÍNH

### Sơn tàu biển, công trình trình biển

Sơn tàu biển là sản phẩm mũi nhọn của Công ty CP Sơn Hải Phòng trên cơ sở liên doanh với hãng Chu-goku Marine Paints (CMP)- Nhật Bản- 1 trong 3 hãng sơn hàng đầu thế giới trong lĩnh vực này.

Hiện nay, Công ty Cp Sơn Hải Phòng là nhà cung cấp hàng đầu về sơn tàu biển chiếm hơn 50% thị trường sơn tàu biển và công trình biển tại Việt Nam.

### Sơn công nghiệp

Sản phẩm sơn công nghiệp sản xuất theo công nghệ tiên tiến của hãng CMP – Nhật Bản. Trong những năm qua, sản phẩm sơn công nghiệp đã phục vụ hầu hết các công trình trọng điểm của đất nước như:

- + Sơn cho các dự án nhà máy công nghiệp: xi măng, nhiệt điện, thủy điện, điện gió, giấy, hoá chất, cán thép, lọc dầu...
- + Sơn cho các hệ thống bồn bể của tổng kho xăng dầu, khí hoá lỏng
- + Sơn cho các dự án giao thông: cầu thép, cầu đường sắt, toa xe, sân bay...
- + Sơn container.

### Nhựa Alkyd SHP

Bao gồm Nhựa Alkyd dài, Nhựa Alkyd trung và Nhựa Alkyd ngắn



### Sơn chống cháy

Sơn chống cháy SHP WB là loại sơn chống cháy hệ nước được hình thành từ gốc nhựa Poly vinyl acetate kết hợp với các thành phần chất chống cháy có nguồn gốc Photpho và nitow thân thiện với môi trường và người sử dụng.

### Sơn sàn công nghiệp

Từ thế mạnh về sơn tàu biển, công trình biển, Công ty cổ phần Sơn Hải Phòng đã tập trung phát triển các chủng loại sơn công nghiệp nặng, đặc biệt là sơn sàn công nghiệp. Sơn sàn công nghiệp được thi công trên nền bê tông có tác dụng trang trí và bảo vệ bề mặt sàn, chống thấm nước, tăng cường khả năng chịu lực, chịu ăn mòn...

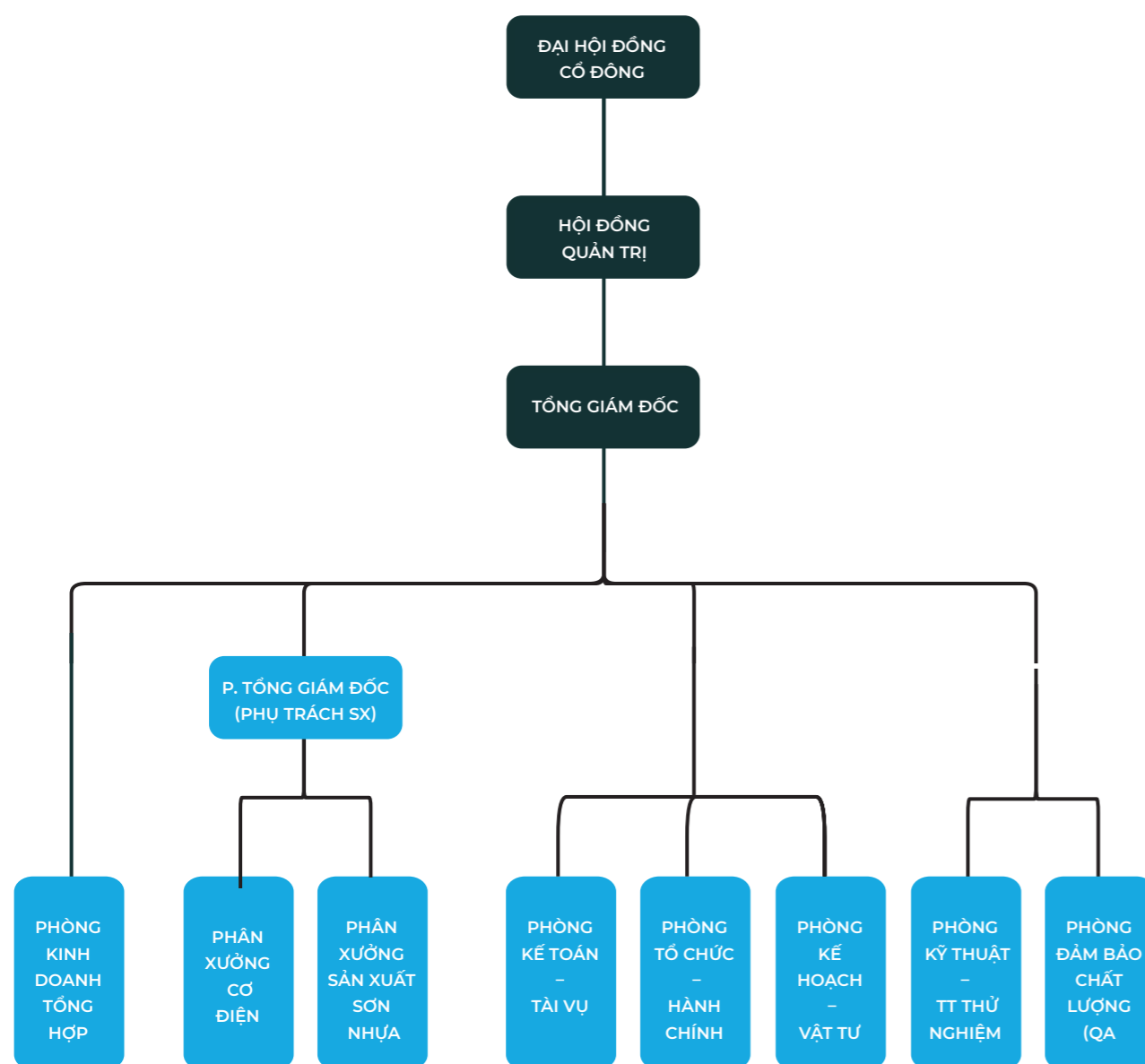
### Sơn tấm lợp

Từ thế mạnh về sơn tàu biển, công trình biển, Công ty cổ phần Sơn Hải Phòng đã tập trung phát triển các chủng loại sơn công nghiệp nặng, đặc biệt là sơn sàn công nghiệp. Sơn sàn công nghiệp được thi công trên nền bê tông có tác dụng trang trí và bảo vệ bề mặt sàn, chống thấm nước, tăng cường khả năng chịu lực, chịu ăn mòn...

## ĐỊA BÀN KINH DOANH

Thành phố Hải Phòng, các tỉnh miền Trung, Nam Trung Bộ và các vùng lân cận như: Hải Dương, Hà Nội, Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình, Đà Nẵng, Quảng Ninh...

# MÔ HÌNH QUẢN TRỊ SƠ ĐỒ BỘ MÁY QUẢN LÝ



## CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

### CÔNG TY CON

Tên Công ty con	Công ty Cổ phần Sơn Hải phòng số 2
Mã chứng khoán	Chưa niêm yết/đăng ký giao dịch
Loại hình	Công ty cổ phần
Địa chỉ	KCN Tràng Duệ, An Dương, Hải Phòng
Điện thoại	0225.3.929.268
Fax	0225.3.929.269
Email	tin.hp@hpp2.com
Website	http://www.hpp2.com.vn/
Lĩnh vực kinh doanh chính	Sản xuất sơn nước và sơn tĩnh điện
Tỷ lệ nắm giữ	51% (VĐL 20,85 tỷ VNĐ)
Tóm tắt quá trình HT & PT	<p>Công ty CP Sơn Hải Phòng số 2 thành lập năm 2007</p> <p>Năm 2008 HPP2 đã đầu tư 100 tỉ VNĐ xây dựng nhà máy tại KCN Tràng duệ trên diện tích 14.000 m2 với công nghệ thiết bị hiện đại được nhập khẩu từ các nhà cung cấp uy tín ở nước ngoài, công suất sản xuất 6.000 tấn/năm sơn bột, sơn trang trí các loại</p> <p>Sản phẩm bột sơn tĩnh điện mang thương hiệu Selac với công nghệ được chuyển giao từ hãng Arsonsisi của Italy nổi tiếng tại Châu Âu và trên thế giới. Sơn Selac dùng trong các ngành xây dựng, ô tô, xe máy, thiết bị, dụng cụ, bao bì, vật liệu sản xuất, đồ trang trí, đồ gia dụng</p> <p>Sản xuất các sản phẩm Sơn nước trang trí cho tường trong và ngoài nhà mang nhãn hiệu Semax, Vimax với công nghệ được nghiên cứu và hợp tác với các hãng sơn có tiếng tại Châu Âu và Châu Á</p>
Quy mô hoạt động	Qui mô: công suất sản xuất 6.000 tấn/năm sơn bột, sơn trang trí các loại

## CÔNG TY LIÊN KẾT

Tên Công ty con	Công ty cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu
Mã chứng khoán	Chưa niêm yết/đăng ký giao dịch
Loại hình	Công ty cổ phần
Địa chỉ	Số 12 Lạch Tray, Ngô Quyền, Hải phòng
Điện thoại	(031) 3.250.368 / 0901.528.111
Fax	031.3.250.968
Email	shphaiphong@gmail.com
Website	http://shphaiphong.com/
Lĩnh vực kinh doanh chính	Kinh doanh bất động sản
Tỷ lệ nắm giữ	39,5% (250 tỷ vnd)
Tóm tắt quá trình HT & PT	<p>Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu được thành lập ngày 22/09/2009</p> <p>Với chức năng kinh doanh bất động sản, đầu tư cơ sở hạ tầng với năng lực tài chính hiện có - Dự án SHP Plaza tại số 12 Lạch tray, Quận Ngô quyền, TP HP là dự án trọng điểm nhất nhất tại Trung tâm TP Hải phòng với quy mô 28 tầng nổi và 2 tầng hầm được thiết kế bởi công ty kiến trúc hàng đầu Nhật bản - Cty TNHH tư vấn XD FUJINAMI. Dự án là tổ hợp Căn hộ cao cấp, Văn phòng, Trung tâm thương mại và Khách sạn quốc tế 5 sao sẽ tạo điểm nhấn đặc biệt nổi bật và ấn tượng cho Thành phố Hải phòng.</p>
Quy mô hoạt động	<p>Dự kiến hoàn thành vào Quý 2/2018</p> <p>Qui mô: 28 tầng với các chức năng: Trung tâm thương mại, Văn phòng cho thuê, Căn hộ thương mại SHP Plaza và khách sạn 5 sao MERCURE.</p>

## CÔNG TY LIÊN KẾT

Tên Công ty con	Công ty cổ phần Tập đoàn VLC
Mã chứng khoán	Chưa niêm yết/đăng ký giao dịch
Loại hình	Công ty cổ phần
Địa chỉ	Số 21 đường 208 - An Đồng - An Dương - Hải Phòng
Điện thoại	0313.292019
Fax	0313.571053
Email	support@vlc-group.com
Website	vlc-group.com
Lĩnh vực kinh doanh chính	Sơn, bột giặt và hóa mỹ phẩm, bao bì, bất động sản
Tỷ lệ nắm giữ	32% (VĐL 87,420 tỷ VNĐ)
Tóm tắt quá trình HT & PT	<p>Tháng 03/2010 tập đoàn VLC chính thức được thành lập bao gồm 08 công ty thành viên, thuộc 04 nhóm sản phẩm chính: Sơn, bột giặt và hóa mỹ phẩm, bao bì, bất động sản</p>
Quy mô hoạt động	<p>Quy mô: lĩnh vực sơn: 20.000 – 30.000 tấn/năm, lĩnh vực bột giặt và nước rửa chén: 120000-150000 tấn/năm (công ty TNHH vico), Tháp bột giặt công suất 50.000 – 75.000 tấn/năm, các loại chất tẩy rửa dạng lỏng từ 20.000 – 30.000 tấn/năm (công ty CP VILACO)</p>

## CÔNG TY LIÊN KẾT

Tên Công ty con	Công ty cổ phần Sơn dầu khí Việt Nam
Mã chứng khoán	Chưa niêm yết/đăng ký giao dịch
Loại hình	Công ty cổ phần
Địa chỉ	Lầu 10, tòa nhà GREEN POWER, 35 Tôn Đức Thắng, P. Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại	0282 2205 321
Fax	0282 2205 324
Email	pvpaint@pvpaint.vn
Website	http://pvpaint.vn
Lĩnh vực kinh doanh chính	Sản xuất và mua bán: các loại sơn (cho các lĩnh vực tàu biển, công trình biển, công nghiệp, công trình giao thông, cầu thép, bột tĩnh điện, trang trí, xây dựng dân dụng), nguyên liệu, trang thiết bị phục vụ ngành công nghiệp tàu thủy bột giặt và hóa mỹ phẩm, bao bì, bất động sản
Tỷ lệ nắm giữ	35% (VĐL 36 tỷ VNĐ)
Tóm tắt quá trình HT & PT	Công ty Cổ phần Sơn dầu khí Việt Nam (PV Paint) được thành lập ngày 3 tháng 10 năm 2006 trên cơ sở liên doanh giữa tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam và Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng. Nhà máy sản xuất của PV Paint được xây dựng trên diện tích 30.000 m <sup>2</sup> , công suất 10.000 tấn/năm, khởi công ngày 1/6/2007 và khánh thành ngày 21/01/2008 (Số 11, đường số 2, Khu Công nghiệp Sóng thần 3, phường Phú Tân, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương). Là nhà máy hiện đại vào bậc nhất Việt Nam tính đến thời điểm này với dây chuyền sản xuất đồng bộ được nhập từ hãng Inoue Nissei (Japan), cùng công nghệ sản xuất sơn tiên tiến, ưu việt được chuyển giao trực tiếp từ hãng Chugoku Marine Paint (Japan), một trong sáu hãng sơn hàng đầu thế giới trong lĩnh vực sơn tàu biển và công trình biển.
Quy mô hoạt động	Quy mô: Nhà máy sản xuất của PV Paint được xây dựng trên diện tích 30.000 m <sup>2</sup> , công suất 10.000 tấn/năm.

## CÔNG TY LIÊN KẾT

Tên Công ty con	Công ty cổ phần Giải pháp Sơn chuyên nghiệp Paintpro
Mã chứng khoán	Chưa niêm yết/đăng ký giao dịch
Loại hình	Công ty cổ phần
Địa chỉ	Phòng 2B2, lầu 2, 236 - 238 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại	(08) 6262 8555
Fax	N/A
Email	info@paintpro.com.vn
Website	www.paintpro.com.vn
Lĩnh vực kinh doanh chính	Sản xuất sơn và các ngành nghề khác
Tỷ lệ nắm giữ	18% (VĐL 24,3 tỷ VNĐ)
Tóm tắt quá trình HT & PT	Thành lập tháng 11/2013, liên doanh sản xuất sơn trang trí cao cấp được hình thành bởi hai đối tác là ông Đào Tuấn Khôi và Công ty Cổ phần Sơn Dầu khí (PV Paint).
Quy mô hoạt động	Công suất hơn 10 triệu lít/năm của Công ty Cổ phần Sơn Dầu khí, đặt tại Khu công nghiệp Sóng Thần 3, tỉnh Bình Dương

# GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Họ & tên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Nguyễn Văn Viện	Chủ tịch HĐQT	615.142	7,68
Nguyễn Văn Dũng	Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc	300.537	3,75
Bùi Kim Ngọc	Thành viên HĐQT - Kế toán trưởng	97.801	1,22
Vũ Trung Dũng	Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc	41.909	0,52
Nguyễn Mộng Lân	Thành viên HĐQT	126.219	1,58



### Ông Nguyễn Văn Viện - Chủ tịch HĐQT

Ngày sinh: 15/12/1944

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện, Đại học quản lý kinh tế

Trình độ chính trị: Trung cấp

Quá trình công tác:

- 09/1964 - 05/1982: Giáo viên Trường cơ điện Hải Phòng
- 06/1982 - 03/1989: Phó phòng Tổ chức lao động Sở Công nghiệp Hải Phòng
- 04/1989 - 12/2003: Giám đốc Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng
- 01/2004 - 05/2015: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng
- 05/2015 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng



### Ông Nguyễn Văn Dũng - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Ngày sinh: 08/09/1972

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng, Kỹ sư hóa, Bằng Giám đốc điều hành chuyên nghiệp ProCEO của IBL, Chứng chỉ Tiếng anh của Cambridge

Quá trình công tác:

- 1994 - 1998: Làm việc tại phòng kỹ thuật Công ty Sơn Hải Phòng
- 1999 - 2003: Giám đốc chi nhánh Công ty Sơn Hải Phòng tại TP. Hồ Chí Minh
- 2004 - 07/2007: Thành viên HĐQT, Giám đốc chi nhánh Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng tại TP. Hồ Chí Minh
- 08/2007 - 05/2015: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sơn tàu biển Vinashin nay đổi tên thành Công ty Cổ phần Sơn Dầu khí Việt Nam
- 05/2015 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng



### Vũ Trung Dũng - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh: 20/06/1959

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Đại học Hóa (Kỹ sư hóa dầu)

Quá trình công tác:

- 1983 - 01/1985: Thực tập tại nhà máy lọc dầu Tiệp Khắc
- 08/1985 - 04/1989: Phó phòng KCS - Xí nghiệp hóa chất sơn dầu
- 1990 - 1996: Phó phòng Kỹ thuật Công ty Sơn Hải Phòng
- 1997 - 10/2000: Trưởng Chi nhánh Công ty Sơn Hải Phòng tại TP. Hồ Chí Minh
- 1997 - 04/2012: Giám đốc Marketing Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng
- 11/2008 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng



### Bà Bùi Kim Ngọc - Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng

Ngày sinh: 16/12/1968

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kế toán tổng hợp - Trường ĐH Kinh tế Quốc dân

Trình độ chính trị: Trung cấp chính trị

Quá trình công tác:

- 10/1989 - 09/1999: Nhân viên phòng tài vụ Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng
- 10/1999 - 02/2005: Phó phòng Tài vụ Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng
- 03/2005 - 10/2008: Trưởng phòng tài vụ, thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng
- 11/2008 đến nay: Kế toán trưởng, thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng



### Ông Nguyễn Mộng Lân - Thành viên HĐQT

Ngày sinh: 09/01/1949

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư quá trình và thiết bị công nghiệp hóa chất

Quá trình công tác:

- 1973 - 1995: Viện thiết kế công nghiệp hóa chất
- 1994 - 1997: Công ty TNHH DASO
- 1995 - 1997: Phó Tổng Giám đốc Liên doanh hóa chất SOFT
- 1997 đến nay: Tổng Giám đốc Công ty TNHH Vico

## BAN KIỂM SOÁT

Họ & tên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Bà Lã Quỳnh Chi	Trưởng BKS	10.838	0,14
Bà Hoàng Thị Thu	TV BKS	19.543	0,24
Bà Nguyễn Thị Thanh Trâm	TV BKS	40.444	0,5



### Bà Lã Quỳnh Chi - Trưởng BKS

Ngày sinh: 22/02/1966

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế QTKD

Trình độ chính trị: Sơ cấp

Quá trình công tác:

- 1984 - 1989: Kế toán Ngân hàng Lê Chân
- 1990 - 1993: Kế toán Trung tâm dịch vụ Công nghiệp - Du lịch
- 1994 - 2014: Phòng KD - Trưởng phòng KD - Giám đốc Bán hàng - Phó TGD Công ty TNHH VICO
- 2014 đến nay: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng



### Bà Hoàng Thị Thu - Thành viên BKS

Ngày sinh: 16/07/1964

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Hóa

Quá trình công tác:

- 01/1991 - 08/1997: Nhân viên Phòng Kỹ thuật Công ty Sơn Hải Phòng
- 09/1997 - 01/2001: Phó phòng Kỹ thuật Công ty Sơn Hải Phòng
- 02/2001 - 09/2005: Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng
- 10/2005 đến nay: Giám đốc kỹ thuật Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng



### Bà Nguyễn Thị Thanh Trâm - Thành viên BKS kiêm Cán bộ phòng QA

Ngày sinh: 15/02/1966

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - Kế toán thương mại

Quá trình công tác:

- 05/1986 - 11/1990: Nhân viên Phòng Kế hoạch vật tư và phòng Tổ chức hành chính xí nghiệp mạ điện Hải Phòng
- 12/1990 - 09/1998: Nhân viên Phòng TCHC Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng
- 10/1998 đến nay: Nhân viên phòng QA Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng

## BAN ĐIỀU HÀNH

Họ & tên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Nguyễn Văn Dũng	Tổng giám đốc	300.537	3,75
Vũ Trung Dũng	Phó Tổng giám đốc	41.909	0,52
Bùi Kim Ngọc	Thành viên HĐQT - Kế toán trưởng	97.801	1,22

(Đã giới thiệu các thành viên trong phần Giới thiệu HĐQT)



# VỊ THẾ DOANH NGHIỆP

## PHÂN TÍCH SWOT

### Điểm mạnh

Sơn Hải Phòng là một trong những nhà cung ứng sơn hàng đầu trong nước với thị phần mảng sơn tàu biển và công trình thủy chiếm đến 50%, các mảng sơn khác cũng đang dần chiếm được sự ưa chuộng của khách hàng trên thị trường như sản phẩm sơn chống cháy, sơn bề mặt thép mạ kẽm,...

Là người đi đầu trong công nghệ sản xuất sơn trong các doanh nghiệp sơn nội, cạnh tranh được với các hãng sơn lớn trên thế giới tại thị trường Việt Nam như là: Dulux, Jotun, Kcc, Interpaint, Kova,...

### Điểm yếu

Nguyên vật liệu sản xuất sơn vẫn phụ thuộc phần lớn vào nhập khẩu, dẫn đến việc không chủ động được đầu vào sản xuất và gặp bất lợi khi giá nguyên liệu biến động thất thường.

## VỊ THẾ TRONG NGÀNH

Là một doanh nghiệp đi đầu trong các doanh nghiệp sơn nội, đứng đầu mảng tàu thủy với thị phần 50% cả nước. So về công nghệ sản xuất và chất lượng sản phẩm, Công ty có khả năng cạnh tranh với các hãng sơn ngoại lớn trong các mảng sơn tàu biển, sơn chống cháy, sơn tấm lợp,... Tuy nhiên, mảng sơn công nghiệp và sơn dân dụng, Công ty đang đầu tư và phát triển sẽ trở thành lĩnh vực hàng đầu trong tương lai do thị phần sơn tàu biển bị hạn hẹp bởi thị trường cạnh tranh cao.

### Cơ hội

Có mối quan hệ hợp tác tốt với các đối tác nước ngoài như: hãng Chugoku Marine Paints (CMP) – Nhật Bản – 1 trong 3 hãng sơn tàu biển hàng đầu thế giới, liên doanh - chuyển giao công nghệ với Samhwa. Như vậy, công ty sẽ có lợi thế cạnh tranh hơn trong các dự án có vốn đầu tư từ các nước như Nhật Bản,...

Màng nhựa (nhựa alkyd) có nhiều triển vọng tại thị trường Việt Nam khi là 1 trong 2 doanh nghiệp sản xuất được sản phẩm này. Bên cạnh đó, Công ty đang nghiên cứu và sản xuất thành công nhựa Polyester chiết xuất từ dầu thực vật. Đây cũng là 1 trong các nguyên liệu đầu vào cho quá trình sản xuất sơn của công ty.

### Thách thức

Ngành vận tải biển đang trong thời kỳ suy thoái, ảnh hưởng đến mảng sơn chủ lực của công ty.

Thị trường sơn công nghiệp, sơn dân dụng bị cạnh tranh mạnh mẽ bởi các hãng sơn nước ngoài

# ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

## Định hướng về công tác kinh doanh

Phát triển thị trường sơn đặc biệt là sơn sàn, sơn chống cháy và sơn tấm lợp

Mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động cho hệ thống Đại lý thông qua việc hoàn thiện cơ chế chính sách và cơ chế giám sát kiểm soát chặt chẽ

Đẩy mạnh phát triển thương hiệu, xây dựng thương hiệu mạnh thân thiện môi trường được nhiều người tin dùng

## Định hướng về công tác sản xuất

Không ngừng đổi mới và nâng cấp trang thiết bị phục vụ quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao đến từ phía khách hàng cũng như người tiêu dùng về sản phẩm an toàn, thân thiện môi trường từ đó nâng cao năng lực cạnh tranh cho Công ty.

Tiếp tục cải tiến hệ thống quản lý ISO 9001:2015 và ISO 14001:2015 để đảm bảo chất lượng sản phẩm và uy tín của Công ty trên thị trường và trách nhiệm đối với xã hội.

## Định hướng về phát triển nguồn nhân lực

Tăng cường đào tạo kỹ năng, nghiệp vụ, xây dựng các chính sách lương thưởng phúc lợi hấp dẫn đối với cán bộ công nhân viên, có chính sách tìm kiếm thu hút nhân tài để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực hoạt động trong doanh nghiệp.

## Định hướng về môi trường, xã hội và cộng đồng

Đáp ứng tốt các yêu cầu về xử lý chất thải trong sản xuất sơn, tránh gây tác động tiêu cực tới môi trường và cộng đồng





# CÁC RỦI RO & GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC

## RỦI RO BÊN NGOÀI

### Rủi ro về kinh tế

Về tổng thể, nền Kinh tế Việt Nam năm 2017 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục đà phục hồi, các nền kinh tế lớn như Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, Liên minh Châu Âu đạt mức tăng trưởng khả quan. Sự thay đổi của nền kinh tế thế giới sẽ gây những ảnh hưởng nhất định đối với nền kinh tế trong nước nói chung và hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp nói riêng. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, tăng trưởng của GDP Việt Nam năm 2017 tăng 6.81% so với năm 2016, mức tăng trưởng này vượt mục tiêu đề ra 6.7% và cao hơn mức tăng của các năm từ 2011 – 2016.

Việt Nam đang hội nhập sâu rộng vào thị trường khu vực và thế giới, doanh nghiệp trong nước nói chung và doanh nghiệp ngành sản xuất sơn nói riêng có nhiều cơ hội mở rộng sản xuất, kinh doanh, gia tăng giá trị. Tăng cường hội nhập cũng đồng nghĩa với mở rộng đối thủ cạnh tranh, doanh nghiệp không chỉ cạnh tranh với doanh nghiệp trong nước mà còn với các hãng sơn nổi tiếng trên thế giới.

### Giải pháp khắc phục

- Kiểm soát chi phí, tối ưu hóa nguồn lực, đảm bảo cấu trúc vốn an toàn.
- Phát triển kênh phân phối, hệ thống chăm sóc khách hàng, mở rộng đầu ra cho sản phẩm.
- Liên doanh liên kết với các hãng sơn lớn trên thế giới, đầu tư nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, sản phẩm đặc thù, phát triển thị trường ngách

### Rủi ro lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái

Về lạm phát: lạm phát cao sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình kinh doanh của Công ty làm chi phí nguyên vật liệu đầu vào tăng cao, hiệu quả kinh doanh giảm sút... Tuy nhiên, mấy năm gần đây lạm phát cao tại Việt Nam được ổn định, duy trì ở mức thấp là động lực thúc đẩy sản xuất kinh doanh của Công ty.

Về lãi suất: lãi suất huy động vốn cho doanh nghiệp cao sẽ làm chi phí tài chính của doanh nghiệp vay vốn từ đó giảm hiệu suất kinh doanh tuy nhiên rủi ro này đối với Công ty là thấp vì tỷ lệ các khoản vay của Công ty là không cao.

Về Tỷ giá hối đoái: Tỷ giá hối đoái có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Nếu tỷ giá tăng thì chi phí đầu vào của công ty cũng sẽ tăng theo, trong khi giá bán sản phẩm lại không thể điều chỉnh tăng tương ứng. Điều này sẽ tác động trực tiếp đến doanh thu của công ty vì nguyên liệu đầu vào của Công ty chủ yếu là được nhập khẩu

### Giải pháp khắc phục

- Thường xuyên đánh giá sự biến động về tài chính, chủ động sử dụng các biện pháp phòng ngừa, đảm bảo cấu trúc vốn tối ưu, giảm thiểu tác động bất lợi trước những biến động thị trường tài chính trong và ngoài nước.

### Rủi ro pháp luật

Sự ổn định của hệ thống chính trị, luật pháp, chính sách của một quốc gia có ảnh hưởng rất nhiều đến sự ổn định và khả năng phát triển của các ngành kinh tế nói chung. Sơn Hải phòng là doanh nghiệp đại chúng hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp sản xuất, chịu sự chi phối của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Đầu tư, Luật Môi trường, Luật Thương mại, Luật Sở hữu trí tuệ... Những thay đổi về pháp luật có thể ảnh hưởng đến hoạt động và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp. Tuy nhiên với xu hướng phát triển chung của nền kinh tế, Chính phủ cũng đang từng bước hoàn thiện hệ thống pháp luật tạo môi trường thông thoáng và đơn giản hóa các thủ tục hành chính để đảm bảo phục vụ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp tốt nhất, do đó rủi ro pháp luật ít ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.



### Giải pháp khắc phục

- Thường xuyên nghiên cứu, cập nhật các văn bản pháp lý liên quan hoạt động của doanh nghiệp, những thay đổi về chính sách pháp luật và kịp thời ứng dụng, điều chỉnh phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và hoạt động của doanh nghiệp. Trường hợp cần thiết Công ty sử dụng các đơn vị tư vấn pháp lý chuyên nghiệp để hạn chế tối đa rủi ro, tranh chấp có thể xảy ra.

## RỦI RO NỘI TẠI

### Rủi ro nguyên liệu

Hiện nay, nguyên liệu chính (Bột màu, bột phụ trợ, chất tạo màng...) của ngành sản xuất Sơn trong nước nói chung và của Công ty nói riêng chủ yếu được nhập khẩu từ Indonesia, Singapore, Thái Lan ... Do đó, những sự biến động về kinh tế - chính trị của các nước này sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới nguồn nguyên vật liệu đầu vào của Công ty. Do nguyên vật liệu đầu vào chiếm tỷ trọng lớn (khoảng 60 - 65% giá thành sản phẩm) trong giá thành sản phẩm nên biến động giá cả nguyên vật liệu cũng tác động lớn đến kết quả kinh doanh của Công ty. Vì vậy, rủi ro biến động giá nguyên vật liệu đầu vào là một rủi ro lớn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

### Giải pháp khắc phục

- Công ty luôn chủ động trong việc xác định sớm thời điểm phát sinh nhu cầu nguyên vật liệu để xây dựng dự toán khối lượng phục vụ cho sản xuất chính xác và kiểm soát được giá cả.
- Công ty luôn chủ động nghiên cứu thị trường, có chiến lược hợp lý trong việc đặt mua nguyên vật liệu ở những thời điểm giá tốt và dự trữ nguồn nguyên vật liệu để có thể đảm bảo hoạt động sản

xuất được tiến hành liên tục và đạt hiệu quả cao.

- Đầu tư cho sản xuất nhựa alkyd, nghiên cứu sản xuất nhựa Polyester ..., nội địa hóa nguồn nguyên liệu đầu vào cho sản xuất sơn để tự chủ hơn về nguồn nguyên vật liệu.

### Rủi ro đặc thù ngành

Hoạt động chủ yếu của Công ty là sản xuất sơn trong đó sản phẩm chủ đạo là sơn tàu biển. Đây là một lĩnh vực liên quan đến các loại hóa chất nên đây có thể coi là một ngành nghề nhạy cảm và có rủi ro cao do có khả năng gây ảnh hưởng đến môi trường.

Ngoài ra trong quá trình sản xuất, Công ty còn phải đối mặt với nguy cơ cao về cháy nổ do các nguyên liệu để sản xuất sơn chủ yếu có nguồn gốc từ dầu mỏ. Hơn thế nữa, khí sơn phát sinh trong quá trình sản xuất có thể ảnh hưởng đến sức khỏe của các cán bộ công nhân viên làm việc trong khu vực nhà máy.

### Giải pháp khắc phục

- Nghiên cứu sản phẩm thân thiện môi trường thay thế sản phẩm truyền thống, sử dụng dung môi nước, nguyên liệu không độc hại cho môi trường phù hợp công ước quốc tế và luật bảo vệ môi trường.
- Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất nhà máy- hiện đại hóa quy trình sản xuất, đầu tư văn phòng làm việc khang trang hiện đại.
- Tuân thủ quy định của pháp luật về môi trường, phòng cháy chữa cháy. Thường xuyên tuyên truyền, đào tạo- tập huấn nâng cao ý thức của CBNV về phòng cháy chữa cháy, giữ gìn vệ sinh môi trường nơi làm việc.

# 02

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG 2017

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư và thực hiện dự án

Tình hình tài chính

Cổ đông và thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu



# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

## TỔNG QUAN NGÀNH SƠN

Ngành công nghiệp sơn Việt Nam đã bắt đầu phát triển từ giai đoạn 1914 - 1920, với sự xuất hiện của 3 hãng sơn tại 3 thành phố lớn: Hà Nội - Công ty Sơn Thái Bình - Cầu Diễn, Hải Phòng - Công ty Sơn Nguyễn Sơn Hà (hiện nay là Công ty CP Sơn Hải Phòng) và Sài Gòn - Công ty Sơn Bạch Tuyết. Sau hơn một thế kỷ hội nhập và phát triển, ngành sơn Việt Nam đã đạt tổng giá trị lên tới 1,6 tỷ USD năm 2016 và tốc độ tăng trưởng của ngành đạt kết quả khả quan với mức tăng trưởng khoảng 10%/năm.

Trong những năm gần đây, thị trường sơn Việt Nam

vẫn tiếp tục vận động với những cơ hội và thách thức đan xen. Theo Báo cáo của Hiệp hội Sơn và Mực in Việt Nam (VPIA), năm 2017 vừa qua, các doanh nghiệp sơn ngoại vẫn chiếm trên 60% thị phần tiêu thụ sơn cả nước với các hãng sơn lớn như: UTU, Dulux, Kova, Jotun, Mycolor, có thương hiệu và chất lượng cao. Các doanh nghiệp sơn trong nước nắm 40% thị phần còn lại. Hiện, mức độ cạnh tranh trong ngành khá gay gắt. Cả ngành sơn Việt Nam có gần 600 doanh nghiệp sản xuất sơn với đa dạng các loại sản phẩm và các phân khúc khách hàng khác nhau.



## KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH SO VỚI KẾ HOẠCH

Chỉ tiêu	Đơn vị	KH năm 2017	TH năm 2017	TH 2017/KH 2017 (%)
Sản lượng	Tấn	7.500	6.600	88%
Doanh thu	Tỷ đồng	500	472,14	94%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	60	55,83	93%

Kết thúc năm 2017, doanh thu thuần của công ty đạt 472,14 tỷ đồng bằng 94% kế hoạch và lợi nhuận trước thuế đạt 55,83 tỷ đồng bằng 93% kế hoạch đề ra.

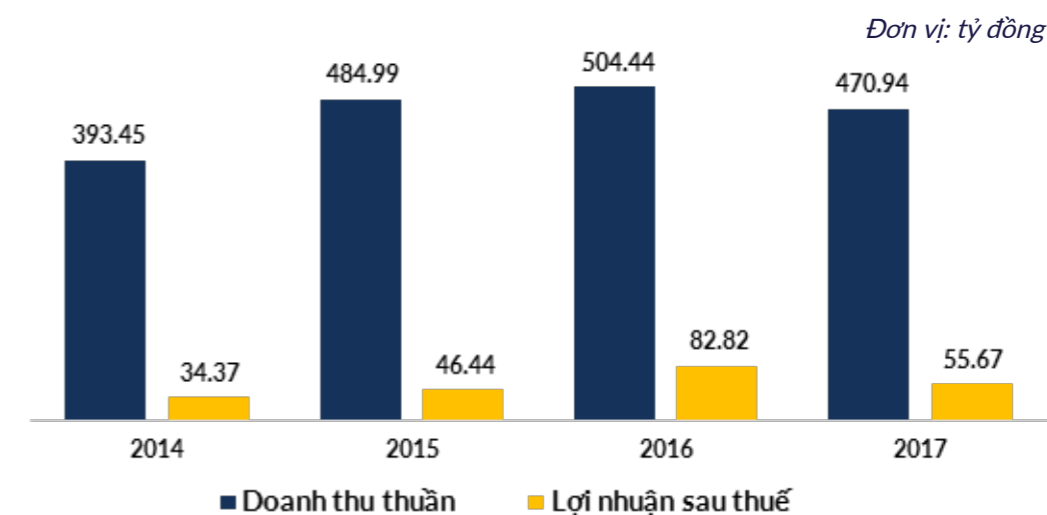
## KẾT QUẢ KINH DOANH QUA CÁC NĂM

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	2014	2015	2016	2017	2017/2016 (%)	Tăng TB 2014-2017 (%)
Doanh thu thuần	393,45	484,99	504,44	470,94	93 %	6,2 %
Giá vốn hàng bán	287,59	340,24	334,70	341,80	102 %	5,93 %
Lợi nhuận trước thuế	42,63	57,75	83,05	55,83	67 %	9,4 %
Lợi nhuận sau thuế	34,37	46,44	82,82	55,67	67 %	17,4 %

(Nguồn: báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán 2014,2015,2016 2017)

Từ năm 2014 - 2017, Công ty đã ghi nhận sự tăng trưởng trong hoạt động sản xuất kinh doanh với tốc độ tăng trưởng doanh thu trung bình đạt 6,2%/năm, lợi nhuận sau thuế đạt 17,4%/năm.



## PHÂN TÍCH NGUYÊN NHÂN

Năm 2017 là một năm khó khăn với Sơn Hải Phòng nói chung và các doanh nghiệp trong ngành nói riêng, hoạt động của công ty chỉ đạt 93 – 94% mục tiêu doanh thu và lợi nhuận đề ra. Ghi nhận sự sụt giảm nhẹ trong doanh thu (7% yoy) và lợi nhuận sau thuế cũng sụt giảm 33% so với cùng kỳ năm 2016. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự sụt giảm này, cụ thể như sau:

- Mảng sơn tàu biển năm 2017 gặp nhiều khó khăn, khiến lợi nhuận mảng sơn chủ lực này sụt giảm khoảng 10% so với năm 2016. Hai năm trở lại đây, ngành công nghiệp đóng tàu và vận tải thủy gặp nhiều bất ổn, dẫn đến suy thoái nghiêm trọng. Hoạt động đóng tàu và sửa chữa tàu biển bị ngưng trệ, dẫn đến việc tiêu thụ sơn tàu biển của công ty cũng bị ảnh hưởng xấu theo.
- Sau hơn một năm giá dầu sụt giảm mạnh, đến năm 2017, giá dầu thế giới lại có xu hướng tăng trở lại, theo đó giá nguyên liệu ngành sơn như nhựa, dung môi, bột,... cũng tăng lên đột biến. Hiện tại, nguyên liệu để sản xuất sơn trong nước hầu hết phải nhập khẩu, nên giá nguyên liệu tăng ảnh hưởng trực tiếp đến biên lợi nhuận các mảng sản phẩm của công ty.
- Các mảng sơn công nghiệp, sơn dân dụng cạnh tranh khá gay gắt với các hãng sơn ngoại, công ty phải tăng chiết khấu cho các đại lý, nhà thầu nên biên lợi nhuận cũng giảm nhẹ.

Tuy vậy, năm 2017, công ty đã chuyển hướng sang một số các sản phẩm mới và một số dự án tại thành phố Hải Phòng như:

- Công ty đã đẩy mạnh sản xuất sơn chống cháy - loại sơn hệ nước được hình thành từ gốc nhựa Poly vinyl acetate kết hợp với các thành phần chất chống cháy có nguồn gốc Photpho và nitơ thân thiện với môi trường, sản phẩm đã được đưa ra thị trường và được đón nhận tốt. Khách hàng đã ký kết là: CTCP Thiết bị Tiền Phong, Heesung, HKT Electronics, nhà ga đường sắt trên cao Cát Linh - Hà Đông,...
- Mảng sơn dân dụng, công ty tích cực nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới và đã có kết quả tốt, cho ra sản phẩm có tính cạnh tranh cao, dự kiến tháng 4/2018 sẽ đưa ra thị trường.
- Mảng đầu tư bất động sản năm 2017, công ty (thông qua công ty liên kết là Công ty cổ phần Sơn và Bất Động Sản Á Châu, HPP sở hữu 39,5%) đã gặt hái được nhiều thành tựu. Hoàn thành công tác xây dựng và hoàn thiện một số dự án như tòa cao ốc chung cư với quy mô 247 căn hộ, khách sạn 5 sao với quy mô 243 phòng và trung tâm thương mại cho thuê,... đã ghi nhận một phần doanh thu năm 2017 và tiếp tục ghi nhận doanh thu vào kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018.

## THỊ PHẦN TIÊU THỤ

Mảng kinh doanh chủ lực của công ty là sơn tàu biển và công trình thủy

**50%**

thị phần tiêu thụ cả nước

**60** đại lý

trên khắp cả nước

## TỔ CHỨC & NHÂN SỰ

### SỐ LƯỢNG NHÂN SỰ

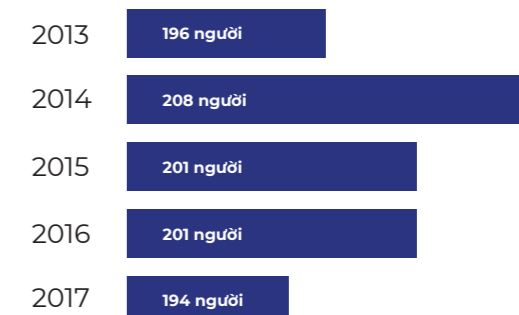
**194** người



145

49

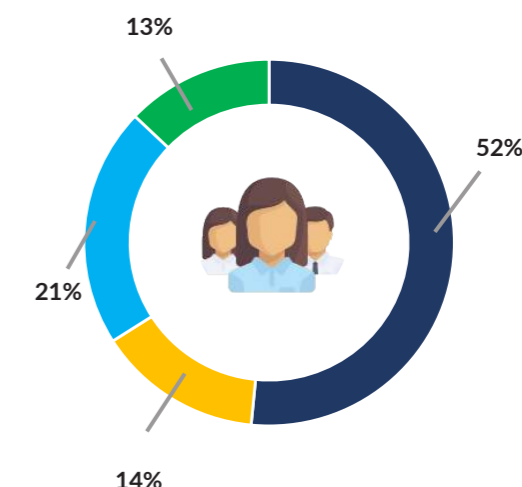
(Tại thời điểm 31/12/2017)



Số lượng nhân sự các năm

### CƠ CẤU NHÂN SỰ

- Đại học & trên đại học
- Cao đẳng, trung cấp
- Sơ cấp & công nhân kỹ thuật
- Lao động phổ thông



## CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

### Chính sách lương thưởng phúc lợi

Công ty đã xây dựng một chính sách lương phù hợp khuyến khích người lao động tích cực tham gia hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty: lương khoán sản phẩm đối với bộ phận sản xuất và khoán doanh thu cho bộ phận bán hàng. Công ty cũng xây dựng một cơ chế lương riêng ưu đãi cho các cán bộ nhân viên tham gia vào hoạt động phân tích nghiên cứu cải tiến kỹ thuật và sản phẩm mới của Công ty.vụ, thường xuyên cử cán bộ tham gia các khóa tập huấn, đào tạo ngắn hạn, dài hạn về các nghiệp vụ.

Công ty có một chính sách lương thích hợp với trình độ năng lực và công việc của từng cá nhân và giải thưởng dành cho các cá nhân có kết quả đóng góp vượt trội.

Ngoài ra, để thúc đẩy tinh thần làm việc tập thể, đoàn kết góp phần tăng năng suất, chất lượng hoàn thành công việc. Công ty còn xét thưởng tập thể có tinh thần thái độ làm việc tích cực, có sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

# TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ & THỰC HIỆN DỰ ÁN

## CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN TRONG NĂM

STT	Kế hoạch đầu tư 2017	Thực hiện 2017
1	Đầu tư thiết bị nấu nhựa nâng công suất lên 10.000 tấn: dự kiến kinh phí 18,5 tỷ đồng.	Đã thực hiện xong Giá trị: 8,696 tỷ đồng
2	Đầu tư dây chuyền nấu nhựa Polyeste không no công suất 20.000 tấn /năm dự kiến kinh phí: 60 tỷ đồng	Chưa thực hiện
3	Đầu tư thêm máy nghiền hiện đại, máy khuấy, hệ thống đóng sơn tự động, máy rửa bồn cho Phân xưởng sơn, để tăng năng suất, giảm lao động. Nâng sản lượng sơn lên 20.000 tấn /năm: dự kiến kinh phí 10 tỷ đồng.	Đã thực hiện một phần: Giá trị: 4,196 tỷ đồng
4	Đầu tư thiết bị thí nghiệm, chế thử: 10 tỷ đồng	Đã thực hiện một phần Giá trị: 1,684 tỷ đồng.
5	Đầu tư góp vốn Liên doanh với Samhwa thành lập Công ty liên doanh JVC	Thực hiện tháng 04/2018

### Đầu tư, dự án lớn của các công ty con, công ty liên kết:

**Công ty liên kết:** Công ty cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu: Dự án SHP Plaza tại số 12 Lạch Tray- Dự án là tổ hợp Căn hộ cao cấp, Văn phòng, Trung tâm thương mại và Khách sạn quốc tế 5 sao; Dự kiến hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng từ quý II/2018.

## CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

### Công ty Cổ phần Sơn Hải phòng số 2

Chỉ tiêu	ĐVT	2013	2014	2015	2016	2017
Vốn điều lệ	Tỷ đồng	20,644	20,850	20,850	20,850	20,850
Doanh thu	Tỷ đồng	69,470	63,708	86,953	68,223	72,858
Tổng chi phí	Tỷ đồng	67,096	58,764	81,624	63,466	70,082
LNTT	Tỷ đồng	2,383	4,944	5,329	4,757	2,776
Sản lượng tiêu thụ	Tấn	785	1.064	936	1.019	1.071



### Công ty cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu

Chỉ tiêu	ĐVT	2013	2014	2015	2016	2017
Vốn điều lệ	Tỷ đồng	73,250	73,250	73,250	177,250	250,000
Doanh thu	Tỷ đồng	3,639	0,061	0,157	0,587	158,265
Tổng chi phí	Tỷ đồng	4,331	0,0621	0,834	0,724	140,416
LNTT	Tỷ đồng	-0,711	-0,560	-0,686	-0,137	21,858
Sản lượng tiêu thụ	Tấn	785	1.064	936	1.019	1.071

Năm 2017, Doanh thu và lợi nhuận của Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Dầu Á Châu tăng, do công ty đã hoàn thành bàn giao một số căn hộ cho khách hàng- hạch toán một phần doanh thu lợi nhuận từ dự án.

### Công ty cổ phần Tập đoàn VLC

Chỉ tiêu	ĐVT	2013	2014	2015	2016	2017
Vốn điều lệ	Tỷ đồng	87,420	87,420	87,420	87,420	87,420
Doanh thu	Tỷ đồng	1,100	1,307	2,586	3,492	4,159
Tổng chi phí	Tỷ đồng	1,150	1,310	2,407	3,340	4,017
LNTT	Tỷ đồng	-0,052	-0,003	0,179	0,152	0,142

## Công ty cổ phần Sơn dầu khí Việt Nam

Chỉ tiêu	ĐVT	2013	2014	2015	2016	2017
Vốn điều lệ	Tỷ đồng	36	36	36	36	36
Doanh thu	Tỷ đồng	121,844	123,823	127,149	111,558	111,390
Tổng chi phí	Tỷ đồng	121,832	120,084	120,394	107,321	107,466
LNTT	Tỷ đồng	0,012	3,739	6,755	4,237	3,924
Sản lượng tiêu thụ	Tấn	1.100	1.280	1.380	1.150	1.368

## Công ty cổ phần Giải pháp Sơn chuyên nghiệp Paintpro

Chỉ tiêu	ĐVT	2014	2015	2016	2017
Vốn Điều lệ	Tỷ đồng	15,2	15,2	24,3	87,420
Doanh thu	Tỷ đồng	10,873	24,144	27,662	4,159
Tổng chi phí	Tỷ đồng	16,074	26,845	30,114	4,017
LNTT	Tỷ đồng	-5,201	-2,701	-2,452	0,142
Sản lượng tiêu thụ	Tấn	49,519	236	490,900	710



# TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH 2017

## TÌNH HÌNH TÀI SẢN, NGUỒN VỐN

(Đơn vị: Tỷ đồng)

Chỉ tiêu	TH 2016	TH 2017	Tăng giảm %
Tổng giá trị tài sản	478,57	534,69	11,73%
Vốn chủ sở hữu	251,9	272,48	8,17%
Tổng nợ phải trả	226,66	262,21	15,68%
Doanh thu thuần	504,44	470,94	-6,64%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	82,32	55,55	-32,52%
Lợi nhuận khác	0,73	0,28	-61,64%
Lợi nhuận trước thuế	83,05	55,83	-32,78%
Lợi nhuận sau thuế	82,82	55,67	-32,78%

(Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán 2017)

Năm 2017 vừa qua, tổng giá trị tài sản của công ty tăng 56 tỷ đồng bằng 11,73% so với năm 2016. Nguyên nhân chủ yếu là do:

- Hàng tồn kho tăng 27,5 tỷ đồng tương ứng bằng 27% so với năm 2016. Trong đó, thành phẩm của công ty tăng 10 tỷ so với năm trước. Bên cạnh đó, do công ty đã thực hiện kế hoạch chủ động về nguyên vật liệu, thành phẩm cho các đơn hàng phát sinh năm 2018, đồng thời chuẩn bị nguyên vật liệu để phục vụ dây chuyền nhựa Alkyd nâng công suất từ 5.000 tấn/năm lên 10.000 tấn/năm và đầu tư dây chuyền sản xuất sơn nâng công suất từ 15.000 tấn/năm lên 20.000 tấn/năm.
- Năm 2017, khoản mục đầu tư vào công ty liên kết tăng lên là 26,1 tỷ đồng bằng 19% so với năm 2016, do Công ty đã tiếp tục thực hiện đầu tư vào Công ty CP BDS Sơn và Hóa chất Á Châu và CTCP Sơn dầu khí Việt Nam.
- Bên cạnh đó, các khoản mục như đầu tư xây dựng cơ bản dở dang, tài sản cố định,... cũng tăng nhẹ trong năm vừa qua.

Tổng nợ phải trả năm 2017 đã tăng 15,68% tương ứng với 35,55 tỷ đồng so với năm 2016. Do công ty tăng cường vay vốn ngắn hạn để tiếp tục đầu tư cho dự án nâng công suất dây chuyền nhựa Alkyd, và một khoản vay Ngân hàng TMCP Quốc tế với mục đích mua xe ô tô hiệu Rolls-royce phục vụ cho công tác đón chờ khách tại khách sạn của công ty.

## CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

(Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán 2016, 2017)

Chỉ tiêu	ĐVT	2016	2017	Tăng/giảm
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1,02	0,95	- 6,86%
- Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,51	0,41	- 19,61%
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
- Hệ số nợ/tổng tài sản	%	47%	49%	4,26%
- Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	%	90%	96%	6,67%
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
- Vòng quay hàng tồn kho	vòng	3,43	2,95	- 13,99%
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	vòng	1,05	0,88	- 16,44%
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	16,42%	11,82%	- 28,00%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH	%	32,88%	20,43%	- 37,86%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng TS	%	17,31%	10,41%	- 39,84%
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/ Doanh thu thuần	%	16,32%	11,80%	- 27,72%

### Về chỉ tiêu khả năng thanh toán

Các chỉ tiêu khả năng thanh toán năm 2017 đã có sự giảm nhẹ hơn so với năm 2016. Chỉ tiêu khả năng thanh toán nợ ngắn hạn vẫn ở mức khá an toàn, đạt 0,95 lần. Chỉ số khả năng thanh toán nhanh ở mức trung bình vào khoảng 0,51 lần năm 2016 và 0,41 lần năm 2017.

### Về chỉ tiêu cơ cấu nguồn vốn

Công ty có khả năng chiếm dụng vốn ở mức khá cao khi tỷ lệ tổng nợ/tổng tài sản là 47% năm 2016 và tăng lên ở mức 49% năm 2017, tỷ lệ tổng nợ/VCSH ở mức xấp xỉ 1.

### Về chỉ tiêu năng lực hoạt động

Các chỉ tiêu vòng quay hàng tồn kho năm 2017 đã giảm 0,48 vòng đạt 2,95 vòng/năm, chỉ tiêu doanh thu thuần/tổng tài sản cũng giảm từ 1,05 lần xuống

còn 0,88 lần. Nguyên nhân chủ yếu là do sản lượng sơn tiêu thụ năm 2017 giảm, khiến cho doanh thu bán hàng sụt giảm 7% so với năm trước.

### Về chỉ tiêu khả năng sinh lời

Các chỉ tiêu khả năng sinh lời năm 2017 đều có dấu hiệu giảm mạnh. Tỷ suất lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh cũng như tỷ suất lợi nhuận sau thuế đều giảm 28% so với năm 2016. Như đã phân tích ở trên, năm 2017 vẫn tiếp tục là một năm khó khăn cho ngành sơn tàu biển và công trình thủy, dẫn đến doanh thu mảng này sụt giảm. Mảng sơn công nghiệp, sơn dân dụng, mức độ cạnh tranh gay gắt, công ty đã phải tăng chiết khấu, hoa hồng cho các đại lý. Bên cạnh đó, giá nguyên vật liệu biến động tăng mạnh vào nửa cuối năm, khiến chi phí giá vốn hàng bán tăng cao, ảnh hưởng đến lợi nhuận của công ty cũng như các doanh nghiệp ngành sơn Việt Nam.

# CỔ ĐÔNG & THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CHỦ SỞ HỮU

## THÔNG TIN CỔ PHẦN

Tính đến hết ngày 31/12/2017, Công ty Cổ phần Sơn Hải phòng Hải đã phát hành 8,007,177 cổ phiếu.

Trong đó,

- Số cổ phổ thông: 8,007,177 cổ phiếu.
- Số cổ phần ưu đãi: 0 cổ phiếu
- Số cổ phần đang lưu hành: 7,960,436 cổ phiếu
- Số cổ phiếu quỹ: 46,741 cổ phiếu
- Mệnh giá cổ phiếu: 10,000 đồng

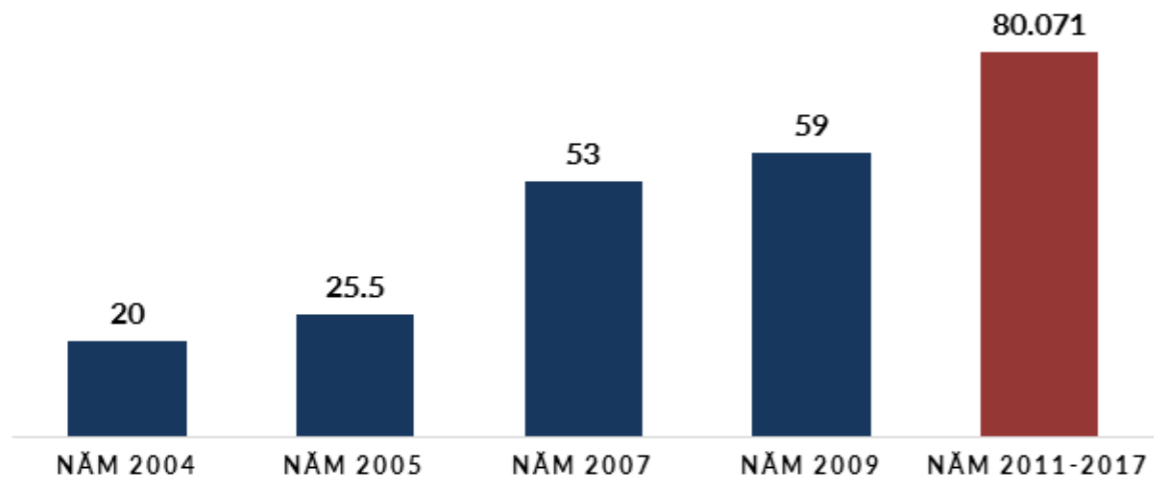
## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG (17/11/2017)

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông trong nước	569	7,175,857	89.62
	- Tổ Chức	08	915,820	11.44
	- Cá nhân	561	6,260,037	78.18
2	Cổ đông nước ngoài	03	831,320	10.38
	- Tổ chức	02	816,320	10.19
	- Cá nhân	01	15,000	0.19
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>572</b>	<b>8,007,177</b>	<b>100.00</b>

## DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN (17/11/2017)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Loại cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ/VĐL
1	Công ty TNHH Sơn tàu biển Chugoku	Tổ chức	814,320	10.17%
2	Nguyễn Văn Viện	Cá nhân	615,142	7.68%

## TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU



## CỔ PHIẾU QUỸ

- Số lượng cổ phiếu quỹ của công ty: 46,741 cổ phiếu
- Giao dịch cổ phiếu quỹ của công ty: không có

## TÌNH HÌNH CỔ PHIẾU TRONG NĂM

- Số lượng cổ phiếu quỹ của công ty: 46,741 cổ phiếu
- Giao dịch cổ phiếu quỹ của công ty: không có

STT	Chỉ tiêu	Nội dung
1	Giá đầu năm (03/01/2017)	46,000
2	Giá cuối năm (29/12/2017)	50,200
3	Tăng trưởng cổ phiếu HPP 2017	9.13%
4	Giá cao nhất (31/03/2017)	56,200
5	Giá thấp nhất (11/01/2017)	42,000
6	Khối lượng giao dịch bình quân ngày	2,300



(nguồn www.fpts.com.vn)





# 03

## BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC

Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh  
Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2018



# ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH

## NHỮNG THUẬN LỢI

- Nền kinh tế thế giới và trong nước tiếp tục đà phục hồi. Hoạt động đầu tư, thương mại có xu hướng cải thiện. Tỷ giá đồng USD ổn định.
- Công ty đã nghiên cứu thành công và đưa ra thị trường sản phẩm mới: sơn trên thép mạ kẽm, sơn 2 thành phần đa năng, nhựa Alkyd các loại...
- Công ty đã củng cố hệ thống bán hàng, mở rộng hệ thống đại lý, có chính sách bán hàng phù hợp từng vùng, miền, sản phẩm.
- Công ty được công nhận là Doanh nghiệp Khoa học Công nghệ nên được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp.



## NHỮNG KHÓ KHĂN

- Ngành đóng tàu, vận tải biển chưa thoát khỏi khủng hoảng, tàu đóng mới gần như không có dẫn tới sửa chữa giảm, chương trình đóng mới tàu cá ngư dân vỏ sắt cũng thất bại thảm hại.
- Tình hình thời tiết không thuận lợi, mưa bão nhiều dẫn tới lượng sơn sử dụng tại các tỉnh thành phố ven biển sụt giảm nghiêm trọng, ngư dân chỉ sử dụng các loại sơn rẻ tiền. Đồng thời các hãng sơn nhỏ lẻ đưa ra thị trường các loại sơn chất lượng thấp, giá rẻ, cơ chế chiết khấu cho đại lý lớn, dẫn tới nhu cầu của ngư dân, đóng tàu đi vào loại sơn này nhiều hơn.
- Sự cạnh tranh khốc liệt giữa các hãng sơn trên thị trường, trong khi nhu cầu sơn giảm mạnh, chi phí duy tu bảo dưỡng, sửa chữa bị cắt giảm làm giảm lượng sơn sử dụng, nhiều hãng hạ giá bán, nên sự cạnh tranh càng khốc liệt hơn.
- Giá dầu thô tăng, giá nguyên liệu đầu vào như: bột màu, ô xít Ti tan, nhựa epoxy, bột kẽm... tăng từ 10% - 40% làm giá vốn tăng, trong khi giá bán sơn không tăng đã ảnh hưởng đến lợi nhuận công ty.
- Tiền lương tối thiểu Chính phủ thực hiện tăng hàng năm cũng làm ảnh hưởng đến chi phí sản xuất.



## KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH 2017

Trước những khó khăn, thách thức trong năm 2017, công ty đã đạt được kết quả sản xuất kinh doanh như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2016	TH 2017	2017/2016 (%)
1	Tổng tài sản	Tỷ đồng	422,511	469,171	111,04
2	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	232,580	257,914	110,9
3	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	436,213	398,884	91,44
4	Sản lượng sơn nhựa	Tấn	6.922	6.600	95,35
5	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	Tỷ đồng	79,676	60,719	76,2
6	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	80,404	60,719	76
7	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	80,404	60,661	75,45
8	Lao động bình quân	Người	203	197	97
9	Thu nhập bình quân	Triệu đồng	16,01	15,915	99,4
10	Tỷ lệ cổ tức (%)	%	30	30	100
11	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/lợi nhuận sau thuế	%	29,7	39,36	132,5

(Nguồn: Báo cáo tài chính riêng kiểm toán năm 2017)

## Đánh giá chung

Năm 2017 là năm vô cùng khó khăn đối với các Công ty Sơn trong cả nước, nhiều hãng sơn bị sụt giảm doanh thu và lợi nhuận.

Đối với chúng ta, với sự điều hành quyết liệt, năng động của Ban điều hành, sự đồng lòng của Cán bộ công nhân viên trong công ty, đã đạt được kết quả tốt về doanh thu và lợi nhuận. Công ty giữ vững vị thế trên thị trường, giữ vững chính sách bán hàng thu tiền ngay, không chạy theo doanh thu để ổn định tài chính; đồng thời phát triển sản phẩm mới phù hợp nhu cầu thị trường.

- Việc đầu tư vốn ra ngoài vào các công ty thành viên đều có lãi, đặc biệt năm 2017 Công ty cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu đã chi trả cổ tức.
- Công ty đạt Giải thưởng TOP 10 sản phẩm Thương hiệu Việt xuất sắc hưởng ứng cuộc vận động “

Người Việt nam ưu tiên dùng hàng Việt nam” lần thứ II năm 2017, do Bộ Công Thương tổ chức. Công ty đạt Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt nam và TOP 500 doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất năm 2017.

- Công tác An toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, môi trường, thực hiện pháp luật của Công ty nghiêm túc, đúng quy định.
- Hệ thống quản lý chất lượng - môi trường thực hiện đúng tiêu chuẩn và được chuyển đổi sang phiên bản mới năm 2015.
- Các hoạt động văn hóa thể thao được duy trì và phát triển như: bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, aerobic... được người lao động tham gia tích cực, tạo sự gắn kết mọi người, nâng cao thể chất và gắn bó với công ty.

## MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐÃ THỰC HIỆN

### Công tác kinh doanh phát triển thị trường

#### Mảng kinh doanh sơn

Đối với Sơn tàu biển: Tiếp tục duy trì thị phần ở các Công ty đóng tàu và vận tải biển như: VOSCO, Tân bình, HTK, Hải quân, cảnh sát biển... và các tàu cá ngư dân, dự án tàu nhỏ, tàu sửa chữa.

Đối với sơn công nghiệp, dự án: Tập trung tiếp cận các dự án công nghiệp, nhiệt điện, thủy điện, tổng kho xăng dầu, các công trình giao thông. Do vậy đã cấp sơn cho các tập đoàn lớn: Tập đoàn Hòa Phát, công ty GE Việt nam, công ty Doosan, Sun group... và cấp sơn vào các dự án: cầu Hoàng Văn Thụ (Hải Phòng), cáp treo Cát Hải- Cát bà, Cầu vượt Big C Hải Phòng, nhà ga đường sắt trên cao Hà nội, Bệnh viện 108 quân đội... .

Do vậy mặc dù lượng sơn Hải phòng giảm, nhưng sơn CMP vẫn tăng so cùng kỳ, lượng sơn công nghiệp, sơn chống cháy tăng đáng kể.

Công ty nghiên cứu thành công và đưa vào thị trường sản phẩm mới: Sơn trên thép mạ kẽm và sơn 2 thành phần đa năng, với chất lượng tốt: độ bóng cao, bám dính tốt, mẫu mã bao bì đẹp, giá bán cạnh tranh. Bước đầu được khách hàng đón nhận với tín hiệu tích cực, tuy vậy thời gian đưa ra thị trường mới được ba tháng.

Công ty đã ký hợp đồng quảng cáo trên VOV giao thông đến hết năm 2018, đây là phương tiện quảng cáo hữu hiệu, theo đánh giá bước đầu là thương hiệu Sơn Hải Phòng đã lan tỏa đến người dân trên cả nước.

#### Về mảng đại lý

Tổng giám đốc đã chỉ đạo và đi sát tình hình đại lý, đã ban hành các chính sách phù hợp cho các đại lý, nhà phân phối, do vậy hệ thống đại lý đã phát triển khắp các tỉnh thành trong nước. Năm 2017 lựa chọn mở thêm 08 địa lý mới, xóa bỏ một số đại lý yếu kém, đến nay công ty có 71 đại lý trên cả nước. Công ty thường xuyên hỗ trợ đại lý, đào tạo hướng dẫn sử dụng sơn cho các nhà phân phối, các đại lý nhằm nâng cao năng lực bán hàng. Trong năm 2017 đã có 24 lượt đại lý có doanh thu trên 01 tỷ đồng/ tháng và 37 lượt đại lý có doanh thu trên 500 triệu đồng/ tháng. .

#### Về mảng sản xuất kinh doanh nhựa ALKYD

Công ty vận hành tốt nồi nấu nhựa số 3 với dung tích 12 m3, chi phí đầu tư: 09 tỷ đồng, đã tiết kiệm được 60 – 70 % so với nồi số 2. Với việc vận hành nồi số 3 giúp hợp lý hóa sản xuất có thể đồng thời nấu tách biệt các loại nhựa khác nhau trên dây chuyền, giảm chi phí sản xuất: tiết kiệm thời gian, giảm dung môi vệ sinh nồi nấu mỗi khi thay đổi sản phẩm.

Mời chuyên gia về công nghệ sản xuất nhựa tư vấn nâng cao chất lượng, giảm chi phí sản xuất, tăng hiệu quả sản xuất nhựa

Tổ chức mạng lưới bán hàng nhựa, tiếp cận tới các khách hàng sử dụng nhựa trong nước và nước ngoài, đã xuất khẩu sang Campuchia và tới đây thêm Myan-ma..

So với năm 2016, sản lượng nhựa sản xuất đạt 120%, doanh thu đạt 147%. Công ty chủ động nguồn nguyên liệu và tiết kiệm ngoại tệ mua nguyên liệu cho sản xuất.

### Về đầu tư thiết bị

Tổng đầu tư năm 2017 là 16 tỷ đồng, gồm các thiết bị và khu vực sau:

**Trung tâm kỹ thuật:** Thiết bị thí nghiệm 5 chức năng, 2 máy đo độ màu quang phổ, máy nghiền nano tăng năng lực nghiên cứu sản phẩm mới và kiểm soát chất lượng sản phẩm.

**Dây chuyền nhựa Alkyd:** Nồi nấu số 3 và các thiết bị phụ trợ nâng công suất nấu nhựa lên 10.000 tấn/năm,tiết kiệm chi phí đầu tư, giảm chi phí sản xuất .

**Phân xưởng Sơn:** Dây chuyền đóng tự động, máy nghiền sơn siêu mịn công suất cao, máy rửa bồn, máy lọc dung môi, máy khuấy MH 5000 đưa công suất lên 20.000 tấn/năm . Đặc biệt máy nghiền mới đầu tư làm giảm thời gian nghiền từ 24 giờ/mẻ (máy cũ) xuống còn 05- 07 giờ/mẻ giúp tiết kiệm chi phí điện, nhân công, thời gian sản xuất, làm giảm giá thành sản phẩm, tăng lợi nhuận. Công ty tiếp tục thay thế các máy nghiền cũ trong năm tới.

Các thiết bị đầu tư hoạt động tốt, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, tiết kiệm chi phí, tăng khả năng cung cấp của công ty.

### Về lao động, nhân sự

Công ty đã tích cực sắp xếp lao động, tinh giảm bộ máy gọn nhẹ đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh.

- Bố trí Phó Tổng giám đốc phụ trách kinh doanh bán hàng.
- Tăng cường công tác đào tạo: đào tạo quy trình công nghệ đối với sản phẩm thiết bị mới, chứng chỉ giám sát quốc tế NACE, thi nâng bậc thợ, hệ thống quản lý chất lượng môi trường phiên bản năm 2015, an toàn vệ sinh lao động và phòng cháy chữa cháy. Công tác đào tạo góp phần nâng cao trình độ thành thạo, chất lượng sản phẩm của công ty.
- Sử dụng lao động tiết kiệm, nâng cao năng suất lao động nên lao động sử dụng bình quân năm 2017 bằng 97% so với năm 2016, thu nhập của người lao động vẫn đảm bảo như năm trước.



# KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 2018

Theo nhận định tình hình thị trường năm 2018 còn rất nhiều khó khăn: ngành đóng tàu, vận tải biển chưa thể phục hồi, giá dầu mỏ tăng, giá nguyên liệu và dung môi còn biến động tăng cao, chi phí sản xuất sẽ khó giảm. Việc cạnh tranh trên thị trường ngày càng gay gắt hơn. Căn cứ tình hình thị trường, điều kiện của Công ty và chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban điều hành đề xuất kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 như sau:

## MỤC TIÊU

- Giữ vững thương hiệu Sơn Hải Phòng nổi tiếng trong nước và vươn tầm thế giới.
- Công ty tiếp tục là Doanh nghiệp Khoa học Công nghệ với tỷ lệ sản phẩm khoa học công nghệ đạt trên 70% tổng doanh thu của Công ty.
- Đảm bảo tỷ lệ cổ tức cho cổ đông và thu nhập cho người lao động.

## KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 2018

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2016	TH 2017
1	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	500	114
2	Sản lượng sơn nhựa	Tấn	7.500	115
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	60	99
4	Tỷ lệ cổ tức	%	30	100
5	Lao động bình quân	Người	195	98
6	Thu nhập bình quân	Triệu đồng	16,0	100,9
7	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	80,404	60,661

## GIẢI PHÁP VÀ BIỆN PHÁP ĐỂ THỰC HIỆN ĐƯỢC CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2018

### Đối với sản xuất kinh doanh sơn

Tập trung quyết liệt phát triển thị trường sơn dân dụng, trung tuần tháng 4/2018 đưa sản phẩm mới sơn Economy ra thị trường với chất lượng tốt, giá rẻ, mẫu mã bao bì đẹp, chính sách hợp lý; quyết tâm phát triển bán hàng ra khắp các đại lý trên các tỉnh thành phố,

nâng cao doanh số. Đi kèm với phát triển thị trường sơn là quảng bá hình ảnh Công ty trên thị trường cả nước. Đây là công tác trọng tâm cho năm 2018.

Mục tiêu phấn đấu năm 2018: doanh thu sơn tăng 10-20 % so với 2017.

Đối với sơn tàu biển: Duy trì các khách hàng đóng tàu, vận tải biển lớn, giữ vững thị trường sơn tàu biển. Tiếp cận các dự án tàu nhỏ, tàu tư nhân, tàu cá ngư dân, tàu sửa chữa các vùng miền.

Đối với sơn công nghiệp: Tập trung các dự án sử dụng sơn chống cháy, sơn sàn, sơn công nghiệp. Tiếp tục chú trọng vào các tập đoàn lớn: Vingroup, Sun group, Coteccons, Tôn Hoa Sen, Hòa Phát... Và các dự án đã cấp sơn: Sân bay Vân đồn, Nhà máy Ô tô Vinfast, các dự án phát triển tại hải Phòng, các dự án ODA của Nhật bản.

Về đại lý: Qua 2 năm thí điểm có những đại lý đạt doanh số 60 tỷ đồng/năm, sẽ nâng cấp một số đại lý thành nhà phân phối. Xây dựng cơ chế linh hoạt cho các đại lý, nhà phân phối theo từng khu vực, vùng miền, nâng cao năng lực bán hàng cho các đại lý. Phấn đấu mở thêm 15- 20 đại lý nâng tổng số đại lý lên 90 đơn vị trải rộng khắp các tỉnh trên cả nước, đưa doanh thu của đại lý tăng 30% so với năm 2017.

### Đối với sản xuất kinh doanh nhựa

Hợp tác với chuyên gia Đài Loan về các công thức nhựa, nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng và cơ cấu sản phẩm nhựa của công ty ra thị trường.

Đầu tư thêm nội phản ứng số 4 (07 m3) và 01 nồi 200 lít, đa dạng hóa sản phẩm nhựa và cung ứng sản phẩm kịp thời.

Đầu tư thêm nhân lực, thay đổi phương thức bán hàng, mở rộng thị trường trong nước và xuất khẩu. Năm 2018 xuất được nhựa sang Myanmar.

Mục tiêu doanh thu nhựa tăng từ 40 - 60 % so với năm 2107.

### Đầu tư năm 2018

Tổng đầu tư dự kiến 80 tỷ đồng, tập trung đầu tư thiết bị cho hiện đại hóa dây chuyền sản xuất sơn, đa dạng hóa sản phẩm nhựa và tăng cường năng lực Trung tâm kỹ thuật.

### Nhân sự, đào tạo

Tiếp tục đào tạo chứng chỉ giám sát quốc tế NACE cho nhân viên kỹ thuật và dịch vụ kỹ thuật.

Đào tạo nhân viên kỹ thuật về thiết bị tại Hàn Quốc.

Đào tạo công nhân về quy trình sản xuất, sử dụng thiết bị, nâng cao tay nghề; đặc biệt chú trọng đào tạo về sản phẩm mới.

Tuyển dụng nhân sự có kinh nghiệm, năng lực cho phát triển thị trường, bán hàng và Trung tâm kỹ thuật. Bổ sung lao động đối với phân xưởng sơn.

Nâng cao thu nhập, bảo đảm việc làm, thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với người lao động, xây dựng văn hóa công ty tạo niềm tin và gắn bó của người lao động.



# 04

## BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá tình hình công ty 2017  
Kết quả giám sát đối với Ban Điều hành  
Phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2018



# ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH CÔNG TY NĂM 2017

## ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

Trước những khó khăn trong năm 2017, kết quả sản xuất kinh doanh của công ty đạt được như báo cáo của Ban điều hành là một kết quả đáng khích lệ, lợi nhuận đạt kế hoạch, đảm bảo tỷ lệ cổ tức cho cổ đông ở mức cao, bảo đảm thu nhập cho người lao động. Việc đầu tư có trọng điểm và thận trọng, đảm bảo hiệu quả đầu tư. Năm 2017 công ty đã đầu tư thêm nồi nấu nhựa số 3, thiết bị nghiền, dây chuyền đóng tự động của Phân xưởng sơn và thiết bị thử nghiệm cho Trung tâm kỹ thuật, những thiết bị này đã nâng cao năng lực cung cấp sản phẩm nhựa Alkyd, hiện đại hóa dây chuyền sản xuất sơn và năng lực nghiên cứu sản xuất cho trung tâm kỹ thuật, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cho năm 2017 và các năm tiếp theo.

Có được kết quả kinh doanh năm 2017 là sự cố gắng nỗ lực phấn đấu của Tổng giám đốc, Ban điều hành và tất cả cán bộ nhân viên trong công ty; đã thực hiện đúng nghị quyết của Hội đồng quản trị, có nhiều giải pháp tốt, tiết kiệm chi phí ở tất cả các khâu.

Chỉ tiêu	KH 2017	Thực hiện		Tăng trưởng %	
		2017	2016	So với KH	So với 2016
Doanh thu thuần	500,000	472,142	512,620	94%	92%
Lợi nhuận trước thuế	60,000	55,829	83,047	93%	67%
Cổ tức	30%	30%	30%	100%	100%

## KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC ĐỀ RA

- Công ty đã thực hiện tốt giữ vững thương hiệu Sơn Hải Phòng nổi tiếng trong nước và thế giới.
- Công ty tiếp tục là Doanh nghiệp khoa học với tỷ lệ sản phẩm khoa học công nghệ đạt trên 50% tổng doanh thu của Công ty, năm 2017 đạt 70%.
- Đảm bảo lợi ích của cổ đông và thu nhập cho người lao động.

# KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI BAN ĐIỀU HÀNH

Căn cứ vào các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với các hoạt động giám sát, chỉ đạo, và đưa ra các nghị quyết, quyết định làm cơ sở cho Ban điều hành tổ chức thực hiện.

## HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ THƯỜNG KỲ

Hội đồng Quản trị họp thường kỳ hàng quý để nghe báo cáo về kết quả hoạt động của công ty, phân tích đánh giá những mặt được và chưa được, đề ra phương án hành động cho quý tiếp theo nhằm ứng phó với những biến động của nền kinh tế, những thay đổi về mặt chính sách của nhà nước.

Giám sát việc hoàn thành các chỉ tiêu quan trọng trong năm mà Ban điều hành đã cam kết.

Căn cứ báo cáo của Ban điều hành về thực hiện kết quả kinh doanh và tình hình hoạt động trong các cuộc họp định kỳ hàng quý của Hội đồng quản trị để phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh cho quý tiếp theo;

Phối hợp với Ban Kiểm soát nắm tình hình hoạt động của Công ty để từ đó có những kiến nghị thiết thực giúp Ban điều hành hoàn thành tốt nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao.

## HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC, KẾ HOẠCH KINH DOANH

Phê duyệt Kế hoạch kinh doanh năm 2017

Thúc đẩy việc triển khai các chương trình xây dựng năng lực cạnh tranh dài hạn.

Tổ chức đánh giá các đề án khả thi, dự án đầu tư của công ty.

## CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC

Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

## ĐÁNH GIÁ CHUNG

Năm 2017, Ban điều hành công ty đã rất nỗ lực trong việc thực hiện các mục tiêu kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị đánh giá cao những kết quả của Ban điều hành trong việc thực hiện định hướng chiến lược của Công ty.

Trong quá trình hoạt động, Ban điều hành đã tuân thủ theo các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

# PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2018



*Xây dựng Thương hiệu Sơn Hải Phòng nổi tiếng trong nước và vươn tầm quốc tế, xây Công ty vững mạnh, hiệu quả hơn trên cơ sở sử dụng hợp lý các nguồn lực; nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp.*

*Đảm bảo giám sát hoạt động của Ban điều hành nhằm mục tiêu hoàn thành đạt và vượt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.*



*Nhất trí với bản kế hoạch phát triển Công ty giai đoạn 2018 – 2020 và định hướng năm 2020 – 2025 của Tổng giám đốc đã nêu.*



# 05

## QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Ban Kiểm soát

Giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS, BGD

Tăng cường quản trị công ty





# HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 2017

### THÀNH VIÊN & CƠ CẤU HĐQT

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sơn Hải Phòng có 05 thành viên gồm: có 03 thành viên Hội đồng quản trị kiêm điều hành và 02 thành viên Hội đồng quản trị không điều hành

STT	Họ & tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Văn Viện	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Nguyễn Văn Dũng	Thành viên HĐQT điều hành
3	Bà Bùi Kim Ngọc	Thành viên HĐQT điều hành
4	Ông Vũ Văn Dũng	Thành viên HĐQT điều hành
5	Ông Nguyễn Mộng Lân	Thành viên HĐQT không điều hành

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức 04 cuộc họp trực tiếp. Các cuộc họp đều đã được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp.

Biên bản các cuộc họp HĐQT được lập đảm bảo đúng hình thức theo quy định của pháp luật; hồ sơ, tài liệu đã được gửi đầy đủ đến các thành viên tham dự họp để tham khảo, nghiên cứu theo đúng quy định của Điều lệ.

### TỶ LỆ DỰ HỌP HĐQT

STT	Họ & tên	Chức vụ	Số buổi dự họp	Tỷ lệ dự họp
1	Ông Nguyễn Văn Viện	Chủ tịch	04	100%
2	Ông Nguyễn Văn Dũng	Thành viên	04	100%
3	Bà Bùi Kim Ngọc	Thành viên	04	100%
4	Ông Vũ Văn Dũng	Thành viên	04	100%
5	Ông Nguyễn Mộng Lân	Thành viên	04	100%

## CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT

STT	Số Nghị Quyết	Thời gian	Nội dung
1	Số 01/NQ - HĐQT	14/02/2017	Quyết nghị tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017
2	Số 238/QĐ-HĐQT	30/03/2017	Quyết định thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông năm 2017.
3	Số 14/NQ - ĐHĐCĐ	21/04/2017	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017
4	Số 248/QĐ- ĐHĐCĐ	21/04/2017	Quyết định thay đổi, bổ sung nội dung đăng ký kinh doanh
5	Số: 02 /NQ - HĐQT	12/10/2017	Nghị quyết Hội đồng quản trị thông qua phương án trả tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2017 bằng tiền mặt cho cổ đông hiện hữu

## ĐÁNH GIÁ CHUNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị đã hoạt động tích cực, tuân thủ các quy định chung đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, chỉ đạo kịp thời, giám sát chặt chẽ đối với hoạt động của Ban điều hành trong việc thực hiện các mục tiêu chiến lược và kế hoạch kinh doanh đã đề ra.



# BAN KIỂM SOÁT

## HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017

### THÀNH VIÊN & CƠ CẤU BAN KIỂM SOÁT

STT	Họ & tên	Chức vụ
1	Lã Quỳnh Chi	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Hoàng Thị Thu	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Phạm Thị Thanh Trâm	Thành viên Ban Kiểm soát

- Tham gia các buổi làm việc của Hội đồng quản trị về kế hoạch hoạt động của Công ty.
- Xem xét các báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh do Ban điều hành và Phòng Tài chính kế toán chuẩn bị.

### TỶ LỆ DỰ HỌP BAN KIỂM SOÁT

STT	Họ & tên	Chức vụ	Số buổi dự họp	Tỷ lệ dự họp
1	Lã Quỳnh Chi	Trưởng ban kiểm soát	04	100%
2	Hoàng Thị Thu	Thành viên Ban KS	04	100%
3	Phạm Thị Thanh Trâm	Thành viên Ban KS	04	100%

Trong năm qua các thành viên Ban Kiểm soát luôn có sự trao đổi ý kiến thường xuyên về các hoạt động của Công ty nhằm đảm bảo Ban Kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình. Trong năm 2017 Ban kiểm soát đã có những đánh giá với các quyết định của Hội đồng quản trị như sau:

- Ban kiểm soát đồng ý với chính sách tài chính, đầu tư phát triển, điều hành của Ban điều hành.
- Các vấn đề, quyết định quan trọng của Hội đồng Quản trị, Ban điều hành không gây thiệt hại cho các cổ đông.

### KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

Đến hết năm 2017 Ban Kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của Công ty. Hệ thống kiểm soát tài chính và chế độ giao ban vận hành tốt, phát hiện kịp thời các vấn đề, đề xuất các kiến nghị và giải pháp phù hợp. Ban Kiểm soát đồng ý với các đánh giá về hoạt động và tài chính trong các báo cáo của kiểm toán. Năm vừa qua trong bối cảnh nền kinh tế còn nhiều khó khăn, thách thức, giá cả nguyên vật liệu tăng cao, thời tiết không thuận lợi: mưa bão rất nhiều, sức mua giảm. Tuy nhiên công ty đã sử dụng vòng quay vốn có hiệu quả, tiết kiệm tối đa các chi phí trong SXKD ... đem lại lợi nhuận tốt và bảo toàn vốn cho Công ty.

### KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

Trong năm 2017 Ban Kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của các thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban điều hành.

Ban Kiểm soát cho rằng các cán bộ quản lý của Công ty đã thể hiện trách nhiệm trong việc điều hành.

### ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2018 CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Trong năm 2018, Ban kiểm soát sẽ triển khai thực hiện nhiệm vụ theo định hướng mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua trong phạm vi nghĩa vụ, quyền hạn quy định tại Điều lệ công ty và chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật.
- Kiểm soát chặt chẽ mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty Tăng cường kiểm tra sổ sách kế toán và các báo cáo tài chính của Công ty.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Điều hành;
- Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.



# GIAO DỊCH, THÙ LAO

## THU LAO CỦA HĐQT, BKS 2017

	Họ và tên	Chức danh	Thù lao + tiền thưởng (triệu vnd)
Hội đồng quản trị	1. Ông Nguyễn Văn Viện	Chủ tịch	966,4
	2. Ông Nguyễn Mộng Lân	TV HĐQT	495,2
	3. Ông Nguyễn Văn Dũng	Tổng giám đốc - PCT HĐQT	1.091,4
	4. Ông Vũ Trung Dũng	Phó TGD - TV HĐQT	495,2
	5. Bà Bùi Kim Ngọc	Kế toán trưởng - TV HĐQT	495,2
	<b>Tổng</b>		<b>3.543,4</b>
Ban kiểm soát	1. Lã Quỳnh Chi	Trưởng ban kiểm soát	346
	2. Bà Hoàng Thị Thu	TV Ban kiểm soát	185
	3. Nguyễn Thị Thanh Trâm	TV Ban kiểm soát	185
	<b>Tổng</b>		<b>716</b>

## GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NNB VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

Tên người nội bộ/ người liên quan	Chức vụ		Hình thức	Số lượng	Ngày	Số CP trước GD	Số CP sau GD	Tỷ lệ sau GD
	Quan hệ	Chức vụ						
Bà Bùi Kim Ngọc		Kế toán trưởng	Mua	9.900	20/03/2017	87.901	97.801	1,22%

# TĂNG CƯỜNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

## TUÂN THỦ QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY



Từ khi tham gia thị trường chứng khoán đến nay, Công ty luôn chủ động nắm bắt các quy định pháp luật có liên quan và cập nhật kịp thời như:

- Tuân thủ đầy đủ các nghĩa vụ về Công bố thông tin, xây dựng và ban hành Quy chế công bố thông tin theo thông tư 155/2015/TT-BTC- Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và Quy chế công bố thông tin của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.
- Định kỳ tổ chức Đại hội đồng cổ đông
- Rà soát, xây dựng điều lệ, Quy chế quản trị bám sát theo Luật Doanh Nghiệp 2014 và Nghị định 71/2017/NĐ-CP Hướng dẫn quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng và thông tư 95/2017/TT-BTC Điều lệ mẫu, quy chế quản trị mẫu.

Những việc trên một mặt nâng cao hiệu quả quản lý, mặt khác thúc đẩy sự công bằng, minh bạch trong quá trình xử lý sự cố và những sai sót phát sinh. Qua đó giúp ổn định và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cho Công ty.

## TĂNG CƯỜNG HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Công ty ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả quản trị công ty. Hệ thống ERP tổng thể, hỗ trợ ban điều hành có thông tin kịp thời nhất góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh. Hệ thống ERP đang ứng dụng:

- Quản trị tài chính kế toán
- Quản trị nhân sự
- Quản trị quan hệ khách hàng
- Quản trị sản xuất và kho hàng

Về Quan hệ nhà đầu tư, công ty thực hiện nâng cấp website [www.sonhaiphong.com.vn](http://www.sonhaiphong.com.vn) để có thể cung cấp thông tin kịp thời đến cộng đồng nhà đầu tư, khách hàng đối tác.



## ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Các thành viên HĐQT, Ban Giám Đốc lên kế hoạch tham dự đầy đủ các khóa học, tập huấn về quản trị công ty do Ủy ban chứng khoán nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội tổ chức.

# 06 BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Mục tiêu phát triển bền vững  
Các chỉ tiêu phát triển bền vững



## MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



### Đối với khách hàng

- Cung cấp các sản phẩm chất lượng



### Đối với cổ đông

- Thực hiện công bố thông tin công khai minh bạch
- Tổ chức thành công Đại hội cổ đông
- Đảm bảo cổ tức ổn định bền vững



### Đối với nhà nước

- Tuân thủ chính sách nhà nước trong hoạt động kinh doanh
- Đảm bảo thực hiện nghĩa vụ thuế



### Đối với người lao động

- Xây dựng chính sách lương thưởng hiệu quả, hợp lý với mức thu nhập cạnh tranh
- Đảm bảo sức khỏe và điều kiện làm việc an toàn với người lao động
- Chăm lo đời sống tinh thần của người lao động



### Đối với cộng đồng xã hội

- Chia sẻ chung tay với các hoạt động cộng đồng
- Có trách nhiệm với những hoàn cảnh khó khăn trong xã hội



### Đối với môi trường

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về môi trường

## CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

### NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Nguyên liệu	Năm 2016		Năm 2016	
	Số lượng (tấn)	Trị giá (triệu đồng)	Số lượng (tấn)	Trị giá (triệu đồng)
Dung môi	2.157,7	39.144	2.078	38.259
Nhựa	2.735,4	86.410	3.131	99.059
Bột	N/A	N/A	1.669	58.927
Phụ gia	262,4	34,739	207	14.712

### TIÊU THỤ ĐIỆN

STT	Loại năng lượng	Đơn vị tính	Số lượng năm 2016	Số lượng năm 2017
1	Điện	kw	1.832.000	1.576.600
2	Xăng	lít	0	0
3	Dầu	lít	150.600	170.000

### TIÊU THỤ NƯỚC

STT	Các nguồn nước	Đơn vị tính	Số lượng năm 2016	Số lượng năm 2017
1	Từ nguồn nước của giếng	m3	0	0
2	Từ nguồn nước mua	m3	11.873	11.692

## TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định: Không

Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng là một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong nước hoạt động trong lĩnh vực sản xuất sơn và được trao tặng nhiều giải thưởng cao quý cho cá nhân và tập thể Công ty, đạt tiêu chuẩn là 1 trong 50 doanh nghiệp thực hiện tốt công tác An sinh xã hội và trách nhiệm cộng đồng, được chứng nhận Doanh nghiệp "Vì môi trường xanh Quốc gia". Không chỉ vậy, trong những năm vừa qua, Công ty cũng tích lũy nhiều kinh nghiệm sản xuất, có kế hoạch mở rộng sản xuất, nâng cấp thiết bị, đổi mới và không ngừng cập nhật công nghệ đưa vào sản xuất nâng cao tốc độ tăng trưởng qua các năm.

Công ty có nhiều nghiên cứu, đề tài sản xuất các sản phẩm sơn thân thiện với môi trường. Các đề tài gần đây thực hiện được thực hiện:

- Năm 2015: tham gia đề tài cấp thành phố "Nghiên cứu sản xuất sơn chống cháy hệ không dung môi và hệ nước thân thiện với môi trường".
- Năm 2016: ký hợp đồng thực hiện 2 đề tài

Cấp Bộ: "Hoàn thiện công nghệ và thiết bị sản xuất sơn Alkyd dung môi nước có hàm lượng VOC thấp công suất 15.000 tấn/năm." thực hiện từ tháng 7/2016 đến tháng 6/2018

Cấp thành phố: "Sản xuất thử nghiệm nhựa Alkyd long oil, Alkyd short-oil cho sơn gỗ lớp lót và Alkyd short-oil cho sơn gỗ lớp phủ đạt tiêu chuẩn Quốc tế theo công nghệ chuyển giao từ Thái Lan trên dây chuyền sản xuất công suất 5.000 tấn/năm" thực hiện từ tháng 9/2016 đến tháng 8/2017

## CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

STT	Tiêu chí	Giá trị năm 2016	Giá trị năm 2017
1	Số lượng lao động (người)	201	194
2	Mức thu nhập trung bình/năm (VNĐ)	16,010,000	15,915,000
3	Thời gian là việc 40 (h)/tuần (nghỉ thứ 7 và chủ nhật)	8	8
4	Số giờ đào tạo trong năm	2.144 giờ	4.416 giờ

Đào tạo người lao động: Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng các kỹ năng nghiệp vụ cho nhân viên quản lý cấp trung gian, hoạt động đào tạo hàng năm được xem xét và thực hiện theo phương thức đào tạo nội bộ và học bên ngoài.

Số giờ đào tạo được tính trên tổng số giờ của các khóa đào tạo do công ty tổ chức.

Số giờ đào tạo trong năm 2017 tăng mạnh so với năm 2016, do trong năm 2017 công ty thực hiện đào tạo quy trình vận hành thiết bị, đào tạo tính năng sản phẩm mới, các chứng chỉ, nâng cao tay nghề các bộ công nhân viên.

## CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐÃ THỰC HIỆN

Stt	Tên chương trình	Thời gian	Số lượng nhân viên
1	Đào tạo lại quy trình vận hành thiết bị sản xuất sơn; quy trình vận hành thiết bị sản xuất nhựa Alkyd trên dây chuyền 5000 tấn/năm; quy trình sản xuất sơn, nhựa.	Tháng 10/2017	19
2	Đào tạo chứng chỉ Nace	Tháng 10/2017	03
3	Cập nhật phiên bản mới, những thay đổi của phiên bản mới về hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2015 và hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015	Tháng 11/2017	45
4	Đào tạo đánh giá viên nội bộ hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 và hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015	Tháng 7/2017	12
5	Đào tạo nâng cao tay nghề công nhân .	Tháng 2/2017	26
6	Nghiệp vụ bảo vệ cơ quan doanh nghiệp	Tháng 12/2017	01
7	Ước lượng độ không đảm bảo đo cho phòng thử nghiệm	Tháng 6/2017	01
8	Thực tập phương án chữa cháy	Tháng 10/2017	43
9	Huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy	Tháng 10/2017	193
10	Huấn luyện an toàn vệ sinh lao động	Tháng 01/2017	209

### Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Công ty luôn thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm thất nghiệp, ý tế, tai nạn, chế độ phúc lợi, chế độ thai sản, tặng quà sinh nhật, tặng quà ngày Lễ, Tết, quốc khánh, tặng quà sinh nhật và bảo hiểm kết hợp về con người.... cho người lao động theo đúng Luật Lao Động và Thỏa ước lao động tập thể của Công ty.

Sự quan tâm và hỗ trợ người lao động luôn được cân nhắc tại Công ty. Công ty không ngừng quan tâm, nâng cao đời sống sinh hoạt lành mạnh và sức khỏe cho CB - CNV bằng cách tạo điều kiện cơ sở vật chất cho họ tham gia các hoạt động thể dục thể thao, khám sức khỏe định kỳ, tham quan, nghỉ mát, phát động phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao trong toàn Công ty, xây dựng sân bóng chuyền, Cầu lông, bóng bàn, bóng đá mi-ni, tổ chức học ngoại ngữ mời giáo viên người nước ngoài, học dancing. Thực hiện phong trào vệ sinh xanh sạch đẹp, xây dựng một nét văn hóa riêng cho Công ty Công ty cổ phần Sơn Hải Phòng.

### TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Bên cạnh việc phát triển sản xuất kinh doanh bảo đảm lợi ích cho cổ đông Công ty và quyền lợi của người lao động, Công ty còn chú tâm đến hoạt động xã hội trên địa bàn nhằm góp một phần lợi ích của Công ty vào sự phát triển chung của xã hội như: duy trì phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng, người cô đơn, Ủng hộ Quỹ vì người nghèo, quỹ đền ơn đáp nghĩa, tặng quà thương binh, thân nhân gia đình liệt sỹ hiện đang công tác tại Công ty, ủng hộ thành phố tổ chức các sự kiện... Trong năm 2018, HĐQT, Ban giám đốc đã có chỉ đạo tiếp tục thực hiện nghĩa cử " ủng hộ nước nhớ nguồn", "đền ơn đáp nghĩa" đối với những người có công với đất nước trong các cuộc chiến tranh, phụng dưỡng chu đáo Mẹ Việt Nam anh hùng trên địa bàn Thành phố Hải Phòng.



Lớp tập huấn sơn mẫu bảo quản, bảo dưỡng tàu



Khóa đào tạo an toàn vệ sinh lao động



Huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy



Khóa huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất

# 06

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Đã được kiểm toán





**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng Cân đối kế toán hợp nhất	5 - 6
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	7
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	8
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất	9 - 33

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

## CÔNG TY

Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng (gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Quyết định số 3419/QĐ-UB ngày 26/12/2003 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hải Phòng về chuyển đổi Công ty Sơn Hải Phòng thành Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0203000681 (Mã số mới 02000575580) ngày 02/01/2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp; trong quá trình hoạt động kinh doanh Công ty có thay đổi đăng ký các lần; đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 28/5/2015 về việc thay đổi Tổng Giám đốc.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 020057558 ngày 28/5/2015 là 80.071.770.000 đồng (Tám mươi tỷ không trăm bảy mươi một triệu, bảy trăm bảy mươi nghìn đồng).

Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG**

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài là: HAIPHONG PAINT JOINT STOCK COMPANY.

Trụ sở chính của Công ty tại: Số 12 Lạch Tray, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

Nhà máy sản xuất tại số 21 đường 208, phường An Đồng, quận An Dương, thành phố Hải Phòng.

**Công ty con được hợp nhất gồm:** Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng số 2 hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 0203003498 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 25 tháng 09 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ tư ngày 04 tháng 07 năm 2014. Trong đó, Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng góp 10.630.950.000 VND (Mười tỷ sáu trăm ba mươi triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng), chiếm 51% vốn điều lệ.

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

<b>Hội đồng Quản trị</b>	Ông Nguyễn Văn Viện	Chủ tịch
	Ông Vũ Trung Dũng	Ủy viên
	Ông Nguyễn Văn Dũng	Ủy viên
	Bà Bùi Kim Ngọc	Ủy viên
	Ông Nguyễn Mộng Lân	Ủy viên

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

<b>Ban Tổng Giám đốc</b>	Ông Nguyễn Văn Dũng	Tổng Giám đốc
	Ông Vũ Trung Dũng	Phó Tổng Giám đốc

## CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

Theo nhận định của Ban Tổng Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

## KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính hợp nhất Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Moore Stephens.

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

## TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất để Báo cáo tài chính hợp nhất không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi.
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Thay mặt và đại diện Ban Tổng Giám đốc,



**Nguyễn Văn Dũng**  
Tổng Giám đốc  
Hải Phòng, ngày 29 tháng 03 năm 2018

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

Về Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 của Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng

Kính gửi: **Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
 Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng, được lập ngày 29 tháng 03 năm 2018, từ trang 05 đến trang 33, bao gồm Bảng Cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2017, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



**Phan Thanh Nam**  
**Phó Tổng Giám đốc**  
 Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1009-2018-137-1  
 Giấy Ủy quyền số: 02/2018/UQ-CPA VIETNAM ngày 02/01/2018 của Chủ tịch HĐQT  
 Thay mặt và đại diện  
**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM**  
**Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Moore Stephens.**  
 Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2018

**Nguyễn Thị Mai Hoa**  
**Kiểm toán viên**  
 Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2326-2018-137-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

	MS	TM	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>230.082.999.577</b>	<b>206.813.468.633</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5.1</b>	<b>8.046.362.698</b>	<b>18.024.338.178</b>
1. Tiền	111		8.046.362.698	18.024.338.178
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>87.362.446.957</b>	<b>85.380.796.278</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	74.352.026.425	64.167.992.344
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		3.881.044.770	7.639.136.524
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.3	12.889.249.520	17.325.937.149
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(3.759.873.758)	(3.752.269.739)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>129.744.187.279</b>	<b>102.256.363.324</b>
1. Hàng tồn kho	141	5.4	130.155.233.640	102.816.146.132
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(411.046.361)	(559.782.808)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>4.930.002.643</b>	<b>1.151.970.853</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.5	4.308.343.455	1.005.967.969
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		619.864.804	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		1.794.384	146.002.884
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>304.604.221.360</b>	<b>271.751.612.369</b>
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>120.630.991.888</b>	<b>118.865.781.731</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.6	117.860.917.015	118.035.705.857
- Nguyên giá	222		217.200.355.746	203.977.634.890
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(99.339.438.731)	(85.941.929.033)
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.7	2.770.074.873	830.075.874
- Nguyên giá	228		4.735.668.619	2.386.779.780
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.965.593.746)	(1.556.703.906)
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>8.846.808.733</b>	<b>3.197.007.588</b>
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.8	8.846.808.733	3.197.007.588
<b>V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>5.9</b>	<b>172.613.421.861</b>	<b>146.517.027.481</b>
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		163.903.570.085	137.807.175.705
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		12.109.851.776	12.109.851.776
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254		(3.400.000.000)	(3.400.000.000)
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>2.512.998.878</b>	<b>3.171.795.569</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.5	2.512.998.878	3.171.795.569
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b> (270 = 100+200)	<b>270</b>		<b>534.687.220.937</b>	<b>478.565.081.002</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

	MS	TM	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
<b>C- NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>262.208.959.372</b>	<b>226.662.997.021</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>243.310.729.144</b>	<b>203.173.555.046</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.10	32.353.479.807	31.085.004.614
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1.443.112.927	1.273.103.955
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.11	910.103.835	2.316.546.280
4. Phải trả người lao động	314		3.226.325.146	7.336.736.345
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.12	3.664.794.435	2.894.973.794
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.13	13.399.453.956	6.332.781.640
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.14	188.131.710.774	151.780.030.192
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		181.748.264	154.378.226
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>18.898.230.228</b>	<b>23.489.441.975</b>
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.14	18.898.230.228	23.489.441.975
<b>B- VỐN CHỦ SỞ HỮU</b> (400 = 410+430)	<b>400</b>		<b>272.478.261.565</b>	<b>251.902.083.981</b>
<b>I- Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>5.15</b>	<b>269.818.261.565</b>	<b>249.542.083.981</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		80.071.770.000	80.071.770.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		80.071.770.000	80.071.770.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		10.787.152.766	10.787.152.766
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414		7.250.586.886	7.250.586.886
4. Cổ phiếu quỹ	415		(467.410.000)	(467.410.000)
7. Quỹ đầu tư phát triển	418		105.858.383.236	60.858.383.236
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		53.375.548.881	79.409.958.515
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		53.375.548.881	79.409.958.515
13 Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		12.942.229.796	11.631.642.578
<b>II- Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>2.660.000.000</b>	<b>2.360.000.000</b>
1. Nguồn kinh phí	432		2.660.000.000	2.360.000.000
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b> (440 = 300+400)	<b>440</b>		<b>534.687.220.937</b>	<b>478.565.081.002</b>

Người lập

Đoàn Thị Dung

Kế toán trưởng

Bùi Kim Ngọc

Hải Phòng ngày 29 tháng 03 năm 2018

Tổng Giám đốc

Nguyễn Văn Dũng

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2017	Năm 2016
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.16	472.142.728.657	512.620.798.125
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	5.17	1.207.429.321	8.184.381.787
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10		470.935.299.336	504.436.416.338
4. Giá vốn hàng bán	11	5.18	341.802.795.324	334.695.985.570
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		129.132.504.012	169.740.430.768
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.19	2.545.427.107	6.754.995.906
7. Chi phí tài chính	22	5.20	13.540.716.864	12.135.871.485
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		13.540.686.864	11.426.745.996
8. Phần lãi (lỗ) trong công ty liên kết, liên doanh	24		8.127.861.586	293.506.840
9. Chi phí bán hàng	25	5.21	45.228.461.381	51.552.309.128
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.21	25.482.364.608	30.780.577.210
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(25+26)+24}	30		55.554.249.852	82.320.175.691
12. Thu nhập khác	31	5.22	978.049.496	1.008.965.816
13. Chi phí khác	32	5.22	702.578.471	281.332.533
14. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40	5.22	275.471.025	727.633.283
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40+45)	50		55.829.720.877	83.047.808.974
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.23	159.855.302	231.835.645
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		55.669.865.575	82.815.973.329
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	61		54.359.278.357	80.508.738.416
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		1.310.587.218	2.307.234.913
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.24	6.175	9.217

Người lập

*Đoàn Thị Dung*  
Đoàn Thị Dung

Kế toán trưởng

*Bùi Kim Ngọc*  
Bùi Kim Ngọc

Hải Phòng, ngày 29 tháng 03 năm 2018

Tổng Giám đốc

*Nguyễn Văn Dũng*  
Nguyễn Văn Dũng

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

(theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2017	Năm 2016
			VND	VND
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		55.829.720.877	83.047.808.974
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	02		15.105.584.305	12.740.997.459
- Các khoản dự phòng	03		(141.132.428)	(2.522.157.350)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		(8.434.220)	12.857.977
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(2.527.335.711)	(9.746.520.019)
- Chi phí lãi vay	06		13.540.686.864	11.426.745.996
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		81.799.089.687	94.959.733.037
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(17.304.311.815)	23.532.497.301
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(27.339.087.508)	(8.845.196.785)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		3.432.794.986	(1.035.610.791)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(2.643.578.795)	547.952.983
- Tiền lãi vay đã trả	14		(13.481.808.017)	(11.408.729.102)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(186.394.494)	(3.053.110.007)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		300.000.000	1.760.000.000
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(1.806.130.683)	(170.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		22.770.573.361	96.287.536.636
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(23.173.174.078)	(25.576.578.734)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		792.727.273	987.264.546
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(18.456.868.230)	(62.145.541.581)
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		387.932.509	9.080.588.006
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(40.449.382.526)	(77.654.267.763)
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
3. Tiền thu từ cho vay	33		389.102.588.651	369.801.149.755
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(357.342.119.816)	(361.446.537.601)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(24.068.069.370)	(21.172.612.080)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		7.692.399.465	(12.817.999.926)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		(9.986.409.700)	5.815.268.947
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		18.024.338.178	12.221.927.208
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		8.434.220	(12.857.977)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70		8.046.362.698	18.024.338.178

Người lập

*Đoàn Thị Dung*  
Đoàn Thị Dung

Kế toán trưởng

*Bùi Kim Ngọc*  
Bùi Kim Ngọc

Hải Phòng, ngày 29 tháng 03 năm 2018

Tổng Giám đốc

*Nguyễn Văn Dũng*  
Nguyễn Văn Dũng

**1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**

**1.1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng (gọi tắt là “Công ty”) được thành lập theo Quyết định số 3419/QĐ-UB ngày 26/12/2003 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hải Phòng về chuyển đổi Công ty Sơn Hải Phòng thành Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0203000681( Mã số mới 02000575580) ngày 02/01/2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp; trong quá trình hoạt động kinh doanh Công ty có thay đổi đăng ký các lần; đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 09/6/2011 về việc tăng Vốn điều lệ.

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài là: HAIPHONG PAINT JOINT STOCK COMPANY.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ sáu (6): 80.071.770.000 đồng (Bằng chữ: Tám mươi tỷ, không trăm bảy mươi một triệu, bảy trăm bảy mươi nghìn đồng).

Trụ sở chính của Công ty tại số: 12 Lạch Tray, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Nhà máy sản xuất tại số 21 đường 208, phường An Đồng, quận An Dương, thành phố Hải Phòng.

Số lao động bình quân năm 2017: 197 người.

**Công ty con được hợp nhất**

Công ty con của Công ty là Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng Số 2 được thành lập và hoạt động theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 0203003498 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 25/9/2007, đăng ký thay đổi lần thứ tư ngày 04 tháng 07 năm 2014. Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng sở hữu 51% vốn điều lệ.

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: Haiphong Paint Joint Stock Company No.2

Vốn điều lệ : 20.850.950.000 VND

Trụ sở chính của Công ty tại Khu Công nghệ Trảng Duyệt, xã Hồng Phong, huyện An Dương, Hải Phòng.

Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất sơn, véc ni và các hóa chất sơn, quét tương tự, ma tít; mực in...

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng và Công ty con.

**1.2. Ngành, nghề kinh doanh và hoạt động chính**

Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

- Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít;
- Bán buôn chuyên kinh doanh khác chưa được phân vào đâu, chi tiết: Bán buôn hóa chất thông thường (trừ loại sử dụng nông nghiệp);
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng, chi tiết: Sản xuất Sơn;

Hoạt động chính của Công ty trong năm 2017: Sản xuất sơn các loại.

**1.3. Cấu trúc doanh nghiệp**

Tại ngày 31/12/2017, Công ty có công ty con và đơn vị trực thuộc như sau:

	Hoạt động chính	Tỷ lệ góp vốn	Tỷ lệ biểu quyết
<b>Công ty con</b>			
Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng 2	Sản xuất và kinh doanh sơn các loại	51%	51%
<b>Công ty liên doanh, liên kết</b>			
Công ty Cổ phần Sơn Dầu khí Việt Nam	Sản xuất và kinh doanh sơn các loại	35,49%	35,49%
Công ty Giải pháp Sơn chuyên nghiệp PAINTPRO	Sản xuất và kinh doanh sơn các loại	18,34%	25%
Công ty Cổ phần Tập đoàn VLC	Sản xuất và kinh doanh sơn các loại	56,28%	32%
Công ty CP Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu	Sản xuất và kinh doanh sơn các loại	40,85%	40,85%

**1.4 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất**

Công ty áp dụng nhất quán các chính sách kế toán theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành và thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, do đó, thông tin và số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là có thể so sánh được.

**2. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

**Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

**Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND)

**3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành.

**Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đã được ban hành và có hiệu lực liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

**Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty sử dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

## 4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

## Cơ sở hợp nhất Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập phù hợp với Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất, cụ thể:

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty và báo cáo tài chính của các công ty do Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho đến ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng Công ty được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu riêng biệt tách khỏi phần vốn chủ sở hữu của cổ đông của công ty mẹ. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 được hợp nhất trên cơ sở Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty mẹ là Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng, công ty con của Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng là Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng số 2.

## Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

## 4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

## Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Đối với các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá áp dụng tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ, chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập và chi phí tài chính trong Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất

- (i) Các khoản vốn bằng tiền có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản (Tiền, Nợ phải thu,...): Đánh giá lại theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng TMCP Công thương chi nhánh Ngô Quyền - Hải Phòng tại ngày 31/12/2017.
- (ii) Các khoản vốn bằng tiền có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả (Phải trả người bán, vay,...): Đánh giá lại theo tỷ giá bán ra của Ngân hàng TMCP Công thương chi nhánh Ngô Quyền - Hải Phòng tại ngày 31/12/2017.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc đánh giá lại được kết chuyển vào Doanh thu hoặc chi phí tài chính tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại các khoản mục có gốc tiền tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất

<u>Thời điểm</u>	<u>Ngân hàng</u>	<u>Tỷ giá mua vào</u>	<u>Tỷ giá bán ra</u>
31/12/2016	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Ngô Quyền	22.710 VND/USD	22.780 VND/USD
31/12/2017	Ngân hàng TMCP Công thương - CN Ngô Quyền	22.670 VND/USD	22.740 VND/USD

## Tiền và các khoản tương đương tiền

## Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền: Bao gồm Tiền mặt, Tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn)

Tiền mặt, Tiền gửi ngân hàng được ghi nhận trên cơ sở thực tế phát sinh thu-chi.

## Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

## Các khoản đầu tư công ty liên doanh liên kết và đầu tư khác

Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh: Các khoản đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh mà trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

Các khoản phân phối lợi nhuận mà Công ty nhận được từ số lợi nhuận lũy kế của các công ty liên kết sau ngày Công ty nắm quyền kiểm soát được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư khác: Được ghi nhận theo phương pháp giá gốc

## 4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

## Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi các công ty này bị lỗ dẫn đến nhà đầu tư có khả năng mất vốn hoặc khoản dự phòng do suy giảm giá trị các khoản đầu tư vào các công ty này (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư). Mức trích lập dự phòng tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế theo hướng dẫn tại Thông tư 89/2013/TT-BTC ngày 28/6/2013.

## Nguyên tắc kế toán Các khoản phải thu và dự phòng nợ khó đòi

Các khoản Nợ phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản Nợ phải thu bao gồm phải thu khách hàng và phải thu khác được ghi nhận theo nguyên tắc:

Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua (là đơn vị độc lập với người bán, gồm cả các khoản phải thu giữa công ty mẹ và công ty con, liên doanh, liên kết). Khoản phải thu này gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu của bên giao ủy thác thông qua bên nhận ủy thác. Các khoản phải thu thương mại được ghi nhận phù hợp với chuẩn mực doanh thu về thời điểm ghi nhận căn cứ theo hóa đơn, chứng từ phát sinh.

Phải thu khác gồm các khoản phải thu không mang tính thương mại.

Các khoản phải thu được phân loại là Ngắn hạn và Dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự. Các khoản phải thu của khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá trị ghi nhận ban đầu trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

## Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc, trong trường hợp giá gốc hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Giá xuất kho được tính theo phương pháp giá bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập Dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất trong trường hợp giá trị thực tế của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán.

## 4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

## Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

## Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình và vô hình

Công ty quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ theo hướng dẫn tại thông tư 45/2013/TT-BTC ban hành ngày 25 tháng 4 năm 2013.

## a. Nguyên tắc kế toán

## Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi, lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập khác hay chi phí khác trong năm.

## b. Phương pháp khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	Năm 2017
	Số năm
Nhà xưởng, vật kiến trúc	10 - 50
Máy móc, thiết bị	10
Phương tiện vận tải	10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	06 - 10
Tài sản cố định hữu hình khác	05 - 08

## Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình được trình bày theo nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình bao gồm Chi phí cấp chứng nhận ISO, phần mềm quản trị, quyền phát hành và Hệ thống quản lý môi trường.

Khấu hao tài sản cố định vô hình được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước tính phù hợp của tài sản.

## Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước phản ánh các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí sản xuất kinh doanh của các kỳ kế toán sau.

Chi phí trả trước: được ghi nhận theo giá gốc và được phân loại theo ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ vào thời gian trả trước của từng hợp đồng.

Chi phí trả trước được phân bổ theo phương pháp đường thẳng theo thời gian thuê (đối với chi phí thuê nhà, thuê đất, thuê hoạt động...), theo thời gian sử dụng hữu ích nhưng không quá 3 năm



**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)****Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

**Nguyên tắc kế toán Nợ phải trả**

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán, phải trả nợ vay, phải trả nội bộ và các khoản phải trả khác là các khoản nợ phải trả được xác định gần như chắc chắn về giá trị và thời gian và được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán, được phân loại như sau:

- Phải trả người bán : gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản giữa Công ty và người bán (là đơn vị độc lập với Công ty, gồm cả các khoản phải trả giữa công ty mẹ và công ty con, công ty liên doanh, liên kết). Khoản phải trả này gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác (trong giao dịch nhập khẩu ủy thác)
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.
- Phải trả nội bộ gồm các khoản phải trả các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.

**Nguyên tắc ghi nhận vay**

Bao gồm các khoản tiền vay, không bao gồm các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai.

Công ty theo dõi các khoản vay chi tiết theo từng đối tượng nợ và phân loại ngắn hạn và dài hạn theo thời gian trả nợ.

Chi phí liên quan trực tiếp đến khoản vay được ghi nhận vào chi phí tài chính, ngoại trừ các chi phí phát sinh từ khoản vay riêng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì được vốn hóa theo Chuẩn mực Kế toán Chi phí đi vay.

**Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay**

Tất cả các chi phí lãi vay được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh, trừ khi được vốn hóa theo quy định của chuẩn mực kế toán "Chi phí đi vay".

**Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả**

Các khoản chi phí thực tế chưa chi nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí.

Công ty ghi nhận chi phí phải trả theo các nội dung chi phí chính sau:

- Chi phí lãi vay, chi phí bản quyền trả: trích trước theo thời gian thực hiện hợp đồng

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)****Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận chưa phân phối xác định trên cơ sở kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và việc phân phối lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Lợi nhuận sau thuế của Công ty được trích chia cổ tức cho các cổ đông sau khi được phê duyệt bởi Hội đồng cổ đông tại Đại hội thường niên của Công ty và sau khi đã trích lập các quỹ dự trữ theo Điều lệ của Công ty.

Cổ tức được công bố và chi trả dựa trên số lợi nhuận ước tính đạt được. Cổ tức chính thức được công bố và chi trả trong niên độ kế tiếp từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối căn cứ vào sự phê duyệt của Hội đồng cổ đông tại Đại hội thường niên của Công ty

**Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Đối với tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia và thu nhập khác: Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động trên và được xác định tương đối chắc chắn.

**Nguyên tắc kế toán các khoản giảm trừ doanh thu**

Các khoản giảm trừ doanh thu gồm:

- Chiết khấu thương mại: là khoản bán giảm giá niêm yết cho khách hàng mua hàng với khối lượng lớn, không bao gồm khoản chiết khấu thương mại cho người mua đã thể hiện trong hóa đơn GTGT hoặc hóa đơn bán hàng.
- Giảm giá hàng bán: là khoản giảm trừ cho người mua do sản phẩm, hàng hóa kém, mất phẩm chất hay không đúng quy cách theo quy định trong hợp đồng kinh tế; không bao gồm khoản giảm giá hàng bán cho người mua đã thể hiện trong hóa đơn GTGT hoặc hóa đơn bán hàng.
- Hàng bán bị trả lại: do vi phạm cam kết, vi phạm hợp đồng kinh tế, hàng bị kém, mất phẩm chất, không đúng chủng loại, quy cách.

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán hoặc hàng bán bị trả lại thì Công ty ghi nhận theo nguyên tắc:

- Nếu phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất : ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của kỳ lập báo cáo.
- Nếu phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất : ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

## 4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

## Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Bao gồm giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ (kể cả chi phí khấu hao; chi phí sửa chữa; chi phí nghiệp vụ cho thuê BĐS đầu tư theo phương thức cho thuê hoạt động, chi phí nhượng bán, thanh lý BĐS đầu tư...) được ghi nhận phù hợp với doanh thu đã tiêu thụ trong năm.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

## Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

- Các khoản lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính:

- Lỗ do góp vốn đầu tư ra bên ngoài: Được ghi nhận theo nguyên tắc thực tế phát sinh.
- Lỗ đầu tư chứng khoán: Được lập cho từng loại chứng khoán được niêm yết và chưa niêm yết trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách.

- Chi phí đi vay: Ghi nhận hàng tháng căn cứ trên khoản vay, lãi suất vay và số ngày vay thực tế.

- Chi phí góp vốn liên doanh liên kết, chuyển nhượng chứng khoán: theo thực tế phát sinh.

- Chi phí lỗ tỷ giá hối đoái: Được ghi nhận khi có sự chênh lệch giữa tỷ giá giao dịch thực tế và tỷ giá ghi sổ kế toán và khi có phát sinh lỗ khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ.

## Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (hoặc thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp): Là tổng chi phí thuế thu nhập hiện hành (hoặc thu nhập thuế thu nhập hiện) khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của một kỳ.

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành: là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập chịu thuế và thuế suất áp dụng trong năm tính thuế. Khoản thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch giữa lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế theo chính sách thuế hiện hành.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất từ 20% trên thu nhập chịu thuế.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp công ty mẹ:** Công ty được cấp Giấy chứng nhận là doanh nghiệp khoa học và công nghệ số 06/DNKHCN ngày 18/9/2015. Do vậy, Công ty hưởng chính sách ưu đãi thuế TNDN như sau: Hưởng thuế suất ưu đãi 10% trong thời gian mười lăm năm (15) năm và được miễn thuế TNDN trong bốn (4) năm, giảm 50% số thuế TNDN phải nộp trong chín (9) năm tiếp theo với nguyên tắc quy định Luật thuế TNDN và Công văn số 2173/CT-TT&HT ngày 21/9/2017 của Cục thuế Hải Phòng về việc giải đáp chính sách thuế. Năm 2017 là năm thứ 2 (hai) hưởng ưu đãi.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp Công ty con:** Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 02221000017 do Ban Quản lý Các Khu Chế xuất và Công nghiệp Hải Phòng cấp ngày 19/6/2008, Công ty được ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp cho dự án Nhà máy Sơn tinh điện và Sơn nước như sau: Miễn Thuế thu nhập doanh nghiệp trong 3 (ba) năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 7 (bảy) năm tiếp theo. Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 15% trong vòng 12 năm kể từ khi có dự án bắt đầu hoạt động kinh doanh. Năm 2017 là năm thứ 09 (chín) Công ty được hưởng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

## 4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

## Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng việc điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông có tiềm năng suy giảm bao gồm trái phiếu chuyển đổi và quyền chọn cổ phiếu.

## Các bên liên quan

Được coi là các doanh nghiệp, cá nhân trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát công ty hoặc chịu sự kiểm soát chung với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty. Những chức trách quản lý chủ chốt như Giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của những cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những Công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

## 5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT, BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

## 5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Tiền mặt	2.906.729.578	3.849.563.158
Tiền gửi ngân hàng	5.139.633.120	14.174.775.020
<b>Tổng</b>	<b>8.046.362.698</b>	<b>18.024.338.178</b>

## 5.2 Các khoản phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
<b>Phải thu khách hàng ngắn hạn</b>	<b>74.352.026.425</b>	<b>64.167.992.344</b>
Công ty Cổ phần Sơn Dầu Khí Việt Nam	1.530.812.203	10.667.290.947
Công ty Cổ phần Tôn VIKOR	2.739.566.588	1.265.771.760
Công ty Cổ phần Sản xuất bảo hộ lao động và thương mại Sơn Linh	9.430.255.683	7.448.774.844
Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	4.715.773.176	2.543.857.723
Công ty TNHH Hưng Chanh	251.187.214	2.163.873.496
Công ty TNHH XNK Thái Châu	-	-
Phải thu các đối tượng khác	55.684.431.561	40.078.423.574
<b>Tổng</b>	<b>74.352.026.425</b>	<b>64.167.992.344</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG**

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

MẪU B 09-DN/HN

**5.3 Phải thu khác**

*Đơn vị tính: VND*

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá trị ghi sổ	Dự phòng	Giá trị ghi sổ	Dự phòng
Phải thu ngắn hạn khác	12.889.249.520	-	17.325.937.149	-
Tạm ứng tiền cổ tức	2.394.750.124	-	2.200.887.360	-
Cho vay	-	-	2.000.000.000	-
Tạm ứng tiền cổ tức	7.469.005.600	-	11.244.135.345	-
Tạm ứng	2.604.546.360	-	1.675.027.770	-
Ký cược, ký quỹ	227.655.740	-	88.646.008	-
Phải thu khác	193.291.696	-	117.240.666	-
<b>Tổng</b>	<b>12.889.249.520</b>	<b>-</b>	<b>17.325.937.149</b>	<b>-</b>

**5.4 Hàng tồn kho**

*Đơn vị tính: VND*

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	85.553.100.128	-	67.679.145.074	-
Công cụ, dụng cụ	2.098.611.428	-	2.261.884.402	-
Chi phí Sản xuất kinh doanh dở dang	365.936.252	-	737.655.082	(472.694.969)
Thành phẩm	42.137.585.832	(411.046.361)	32.092.161.315	(87.087.839)
Hàng gửi bán	-	-	45.300.259	-
<b>Tổng</b>	<b>130.155.233.640</b>	<b>(411.046.361)</b>	<b>102.816.146.132</b>	<b>(559.782.808)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG**

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

MẪU B 09-DN/HN

**5.5 Chi phí trả trước**

	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
<b>Ngắn hạn</b>	<b>4.308.343.455</b>	<b>1.005.967.969</b>
Chi phí Bảo hiểm	515.053.514	96.339.145
Chi phí sửa chữa	1.476.480.000	95.210.283
Công cụ dụng cụ phân bổ	191.451.872	-
Đề tài 119	2.021.841.164	321.292.750
Chi phí thuê văn phòng	-	317.325.405
Các khoản khác	103.516.905	175.800.386
<b>Dài hạn</b>	<b>2.512.998.878</b>	<b>3.171.795.569</b>
Công cụ dụng cụ phân bổ	777.005.438	208.650.720
Cải tạo nâng cấp đường 208	-	752.319.699
Chi phí du lịch thăm quan	-	128.455.000
CP trả trước mua công nghệ Alkyd	1.020.105.150	1.794.105.150
Chi phí đề tài SX thử nghiệm nhựa Alkyd	715.888.290	288.265.000
<b>Tổng</b>	<b>6.821.342.333</b>	<b>4.177.763.538</b>

5.6 Tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng
<b>NGUYÊN GIÁ</b>					
Số dư tại 01/01/2017	60.183.505.903	86.662.481.718	49.073.423.333	8.058.223.936	203.977.634.890
Tăng trong năm	3.457.612.056	10.179.258.326	-	1.772.280.379	15.409.150.761
Mua trong năm	1.561.331.757	3.959.490.188	-	1.772.280.379	7.293.102.324
Đầu tư XDCB hoàn thành	1.896.280.299	6.219.768.138	-	-	8.116.048.437
Giảm trong năm	-	520.027.031	1.260.833.312	405.569.562	2.186.429.905
Thanh lý, nhượng bán	-	520.027.031	1.100.833.312	317.569.562	1.938.429.905
Giảm khác	-	-	160.000.000	88.000.000	248.000.000
<b>Số dư tại 31/12/2017</b>	<b>63.641.117.959</b>	<b>96.321.713.013</b>	<b>47.812.590.021</b>	<b>9.424.934.753</b>	<b>217.200.355.746</b>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>					
Số dư tại 01/01/2017	21.204.493.213	46.192.406.668	13.692.268.513	4.852.760.639	85.941.929.033
Tăng trong năm	2.382.032.637	6.820.846.722	4.767.966.904	725.848.202	14.696.694.465
Khấu hao trong năm	2.382.032.637	6.820.846.722	4.767.966.904	725.848.202	14.696.694.465
Giảm trong năm	-	345.520.690	788.069.115	165.594.962	1.299.184.767
Thanh lý, nhượng bán	-	345.520.690	774.735.782	165.594.962	1.285.851.434
Giảm khác	-	-	13.333.333	-	13.333.333
<b>Số dư tại 31/12/2017</b>	<b>23.586.525.850</b>	<b>52.667.732.700</b>	<b>17.672.166.302</b>	<b>5.413.013.879</b>	<b>99.339.438.731</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>					
Tại 01/01/2017	38.979.012.690	40.470.075.050	35.381.154.820	3.205.463.297	118.035.705.857
Tại 31/12/2017	40.054.592.109	43.653.980.313	30.140.423.719	4.011.920.874	117.860.917.015

Giá trị còn lại cuối năm của tài sản cố định hữu hình đã dùng để chấp, cầm có các khoản vay: Nguyên giá tài sản cố định hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:

21

5.7 Tài sản cố định vô hình

Đơn vị tính: VND

	Bản quyền, bằng sáng chế	Phần mềm máy vi tính	Hệ thống quản lý môi trường	TSCĐ vô hình khác	Tổng
<b>NGUYÊN GIÁ</b>					
Số dư tại 01/01/2017	419.561.542	1.524.834.500	184.015.238	258.368.500	2.386.779.780
Tăng trong năm	2.260.888.839	-	88.000.000	-	2.348.888.839
Mua trong năm	2.055.849.389	-	88.000.000	-	2.143.849.389
Đầu tư XDCB hoàn thành	205.039.450	-	-	-	205.039.450
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
<b>Số dư tại 31/12/2017</b>	<b>2.680.450.381</b>	<b>1.524.834.500</b>	<b>272.015.238</b>	<b>258.368.500</b>	<b>4.735.668.619</b>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>					
Số dư tại 01/01/2017	419.561.542	694.758.626	184.015.238	258.368.500	1.556.703.906
Tăng trong năm	207.248.148	174.752.808	26.888.884	-	408.889.840
Khấu hao trong năm	207.248.148	174.752.808	26.888.884	-	408.889.840
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
<b>Số dư tại 31/12/2017</b>	<b>626.809.690</b>	<b>869.511.434</b>	<b>210.904.122</b>	<b>258.368.500</b>	<b>1.965.593.746</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>					
Tại 01/01/2017	-	830.075.874	-	-	830.075.874
Tại 31/12/2017	2.053.640.691	655.323.066	61.111.116	-	2.770.074.873

5.8 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Đơn vị tính: VND

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<b>Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</b>				
- Lắp đặt tủ sấy nhựa nhà alkyl	7.707.896.164	7.707.896.164	28.657.208	28.657.208
- Hệ thống máy nghiền	783.346.744	783.346.744	1.144.890.370	1.144.890.370
- Chế tạo máy khuấy muối	-	-	292.446.380	292.446.380
- Sửa chữa và lắp đặt nội thất văn phòng	355.565.825	355.565.825	1.731.013.630	1.731.013.630
<b>Tổng</b>	<b>8.846.808.733</b>	<b>8.846.808.733</b>	<b>3.197.007.588</b>	<b>3.197.007.588</b>

5.9 Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

	Tỷ lệ		01/01/2017		31/12/2017		01/01/2017	
	Vốn nắm giữ	Quyền biểu quyết	Giá trị ghi sổ	Dự phòng	Giá trị ghi sổ	Dự phòng	Giá trị ghi sổ	Dự phòng
Đầu tư vào Công ty liên doanh liên kết			163.903.570.085	-	137.807.175.705	-	137.807.175.705	-
Công ty Cổ phần Sơn Dầu khí Việt Nam	35,49%	35,49%	21.980.099.547	-	16.233.801.065	-	16.233.801.065	-
Công ty Giải pháp Sơn chuyên nghiệp PAINTPRO (***)	18,34%	25,00%	1.418.205.790	-	1.867.908.938	-	1.867.908.938	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn VLC	56,28%	32,00%	28.967.834.777	-	28.905.184.388	-	28.905.184.388	-
Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu	40,85%	40,85%	111.537.429.971	-	90.800.281.314	-	90.800.281.314	-
Đầu tư vào đơn vị khác			12.109.851.776	(3.400.000.000)	12.109.851.776	(3.400.000.000)	12.109.851.776	(3.400.000.000)
Công ty TNHH VICO	12%	12%	6.066.272.000	-	6.066.272.000	-	6.066.272.000	-
Công ty Cổ phần SIVICO (**)	7%	7%	1.243.579.776	-	1.243.579.776	-	1.243.579.776	-
Công ty Cổ phần Bao Bì VLC	5%	5%	1.400.000.000	-	1.400.000.000	-	1.400.000.000	-
Công ty CP Tôn mạ màu Việt Pháp			3.400.000.000	(3.400.000.000)	3.400.000.000	(3.400.000.000)	3.400.000.000	(3.400.000.000)
<b>Tổng</b>			<b>176.013.421.861</b>	<b>(3.400.000.000)</b>	<b>149.917.027.481</b>	<b>(3.400.000.000)</b>	<b>149.917.027.481</b>	<b>(3.400.000.000)</b>

(\*): Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do các khoản đầu tư này chưa niêm yết và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của công cụ tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.

(\*\*): Công ty đầu tư vào Công ty cổ phần SIVICO và được chia cổ tức bằng cổ phiếu với số lượng là 78.142 cổ phiếu. Do vậy, số cổ phiếu Công ty nắm giữ là 202.500 cổ phiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

MẪU B 09-DN/HN

5.10 Phải trả người bán

Đơn vị tính: VND

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ
<b>a. Ngắn hạn</b>	<b>32.353.479.807</b>	<b>32.353.479.807</b>	<b>31.085.004.614</b>	<b>31.085.004.614</b>
Công ty TNHH FSI Việt Nam	586.534.762	586.534.762	1.380.406.805	1.380.406.805
Công ty TNHH INFINTY	621.730.988	621.730.988	1.174.451.256	1.174.451.256
KUKDO CHEMICAL CO. LTD	2.344.008.720	2.344.008.720	3.153.987.847	3.153.987.847
Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Hà Anh Phát	5.165.185.800	5.165.185.800	5.130.373.239	5.130.373.239
Phải trả người bán ngắn hạn khác	23.636.019.537	23.636.019.537	20.245.785.467	20.245.785.467
<b>b. Dài hạn</b>	-	-	-	-
<b>Tổng</b>	<b>32.353.479.807</b>	<b>32.353.479.807</b>	<b>31.085.004.614</b>	<b>31.085.004.614</b>

5.11 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị tính: VND

	01/01/2017	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	31/12/2017
	<b>Phải nộp</b>	<b>2.316.546.280</b>	<b>32.434.027.334</b>	<b>33.840.469.779</b>
Thuế giá trị gia tăng	1.679.156.924	27.076.945.359	28.004.204.658	751.897.625
Thuế XNK	-	1.062.411.905	1.062.411.905	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	95.680.673	110.955.026	186.394.494	20.241.205
Phát sinh trong năm	95.680.673	101.733.799	186.394.494	11.019.978
Truy thu thuế TNDN	-	9.221.227	-	9.221.227
Thuế thu nhập cá nhân	316.270.239	3.908.004.012	4.132.474.259	91.799.992
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	185.000.000	169.784.586	354.784.586	-
Thuế Bảo vệ môi trường và thuế khác	890.800	-	-	890.800
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	39.547.644	105.926.446	100.199.877	45.274.213
<b>Phải thu</b>	<b>146.002.884</b>	<b>146.002.884</b>	<b>1.794.384</b>	<b>1.794.384</b>
Thuế XNK	23.019.785	23.019.785	1.794.384	1.794.384
Thuế thu nhập doanh nghiệp	122.983.099	122.983.099	-	-
Phát sinh trong năm	122.983.099	58.121.503	-	64.861.596
Truy thu thuế TNDN	-	64.861.596	-	(64.861.596)

**CÔNG TY CỔ PHẦN SON HẢI PHÒNG**

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

MẪU B 09-DN/HN

**5.12 Chi phí phải trả**

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
<b>Ngắn hạn</b>	<b>3.664.794.435</b>	<b>2.894.973.794</b>
Chi phí sử dụng bản quyền phải trả CMP	355.730.830	918.019.971
Chi phí lãi vay	536.300.000	490.996.040
Trích thưởng đại lý	1.013.000.000	220.049.381
Các khoản khác	1.214.000.000	1.211.936.157
Chi phí thuê kho, văn phòng	355.464.000	-
Chi phí bảo hành sản phẩm	190.299.605	53.972.245
<b>Dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tổng</b>	<b>3.664.794.435</b>	<b>2.894.973.794</b>

**5.13 Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
<b>Ngắn hạn</b>	<b>13.399.453.956</b>	<b>6.332.781.640</b>
Kinh phí công đoàn	246.384.499	294.994.136
Bảo hiểm xã hội	11.961.907	36.771.704
Phải trả cổ phần hóa	105.050.000	105.050.000
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	-	2.200.000.000
Phải trả, phải nộp khác	13.036.057.550	3.695.965.800
<i>Công ty CP Bất động sản, sơn và hóa chất Á châu</i>	9.824.584.982	-
<i>Các khoản phải trả phải nộp khác</i>	3.211.472.568	3.695.965.800
<b>Tổng</b>	<b>13.399.453.956</b>	<b>6.332.781.640</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SON HẢI PHÒNG**

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**5.14 Vay và nợ thuê tài chính**

	31/12/2017		Trong năm		01/01/2017	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>Vay ngắn hạn</b>	<b>188.131.710.774</b>	<b>188.131.710.774</b>	<b>384.273.314.671</b>	<b>347.921.634.089</b>	<b>151.780.030.192</b>	<b>151.780.030.192</b>
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Ngô Quyền	84.496.860.018	84.496.860.018	189.728.849.952	178.940.042.688	73.708.052.754	73.708.052.754
Ngân Hàng TNHH CTBC - Chi nhánh HCM	21.951.269.315	21.951.269.315	-	-	-	-
Ngân hàng ACB	-	-	-	-	-	-
Ngân hàng TMCP Quốc tế	39.010.145.772	39.010.145.772	81.032.909.478	80.476.729.268	38.453.965.562	38.453.965.562
Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển VN - CN HP	27.274.730.636	27.274.730.636	58.476.123.326	51.022.300.483	19.820.907.793	19.820.907.793
Vay cá nhân	10.098.705.033	10.098.705.033	8.612.783.855	9.467.931.842	10.953.853.020	10.953.853.020
Công ty TNHH VICO	5.300.000.000	5.300.000.000	6.000.000.000	1.200.000.000	500.000.000	500.000.000
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng	-	-	18.471.378.745	26.814.629.808	8.343.251.063	8.343.251.063
<b>Vay dài hạn</b>	<b>18.898.230.228</b>	<b>18.898.230.228</b>	<b>4.829.273.980</b>	<b>9.420.485.727</b>	<b>23.489.441.975</b>	<b>23.489.441.975</b>
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Ngô Quyền	-	-	-	3.029.864.368	3.029.864.368	3.029.864.368
Ngân hàng TMCP Quốc tế	13.232.230.228	13.232.230.228	4.829.273.980	3.856.197.239	12.259.153.487	12.259.153.487
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng	4.856.000.000	4.856.000.000	-	2.000.000.000	6.856.000.000	6.856.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển - CN Hải Phòng	810.000.000	810.000.000	-	534.424.120	1.344.424.120	1.344.424.120
<b>Tổng</b>	<b>207.029.941.002</b>	<b>207.029.941.002</b>	<b>389.102.588.651</b>	<b>357.342.119.816</b>	<b>175.269.472.167</b>	<b>175.269.472.167</b>

Tích lũy để bút phá

**5.14** Vay và nợ thuê tài chính (Tiếp theo)

Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Ngô Quyền theo Hợp đồng số 168/GHTD/2013/1803 tháng 10/2013, với mục đích vay Đầu tư Dây chuyền sản xuất Nhựa ALKYD công suất 5.000 tấn/năm; thời hạn vay 48 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên; thời gian ân hạn 6 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên; Hạn mức tín dụng 13.000.000.000 đồng; lãi suất tại thời điểm ký hợp đồng là 12%/năm, lãi suất thay đổi theo thông báo bằng văn bản từng thời điểm.

Khoản vay Ngân hàng TMCP Quốc tế theo Hợp đồng số 034.HĐTD2.009.15.VIB ngày 3/2/2015, số tiền vay 11.700.000.000 đồng; với mục đích vay mua xe oto hiệu Rolls-royce Ghost EWB series II; thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân; lãi suất thả nổi; kỳ hạn thay đổi lãi suất 3 tháng/1 lần; hình thức đảm bảo là tài sản hình thành từ vốn vay.

Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 01/2017/1912666 ngày 4/5/2017 giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng và Công ty CP Sơn Hải Phòng số 2; Hạn mức tín dụng 20.000.000.000 đồng (Hai mươi tỉ đồng); Lãi vay: Theo từng giấy nhận nợ; Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động; Thời gian cấp hạn mức: chậm nhất đến ngày 30/4/2017; Tài sản đảm bảo theo hợp đồng thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay 634/2007/HĐTC ngày 22/11/2007 và Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 01/2014/1912666/HĐTC ngày 23/12/2014.

Hợp đồng số 02/2017/1912666/HĐTD ngày 20/09/2017 giữa NH TMCP Đầu tư và Phát triển VN\_CN Hải Phòng và Công ty CP Sơn Hải Phòng số 2.

Số tiền vay: 2.5000.000.000 đồng. Lãi suất: Lãi suất thả nổi, điều chỉnh 6 tháng/lần. Mục đích vay: Đầu tư máy móc thí nghiệm và thiết bị phục vụ sản xuất sơn; Thời hạn vay: 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên; Thời hạn rút vốn: Định kỳ 6 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng này; Tài sản đảm bảo: Thế chấp toàn bộ tài sản hình thành dự án; Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 01/2017/1912666/HĐTD.

27

**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG**

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)****5.15** Vốn chủ sở hữu**a. Đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu**

	Đơn vị tính: VND							
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng
Số dư tại 01/01/2016	80.071.770.000	10.787.152.766	7.250.586.886	(467.410.000)	47.219.554.808	46.052.729.320	13.666.843.425	204.581.227.205
Tăng vốn	-	-	-	-	-	-	400.000.000	400.000.000
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	-	80.508.738.416	2.307.234.913	82.815.973.329
Trích quỹ khen thưởng	-	-	-	-	-	(3.386.364.355)	(199.549.414)	(3.585.913.769)
Phúc lợi	-	-	-	-	-	(13.699.580.000)	(3.753.001.400)	(17.452.581.400)
Trích lập Quỹ Đầu tư	-	-	-	-	13.699.580.000	(13.699.580.000)	(74.144.750)	(148.200.580)
Chia trả cổ tức	-	-	-	-	(60.751.572)	(13.304.258)	(65.517.079)	(130.955.585)
Tạm trích quỹ khen thưởng PL năm 2016	-	-	-	-	-	(5.350.000.000)	(5.350.000.000)	(10.700.000.000)
Nộp thuế TNDN bổ sung	-	-	-	-	-	(65.438.506)	(650.223.117)	(715.661.623)
Chi thưởng	-	-	-	-	-	396.385.403	(650.223.117)	(253.837.714)
Tăng khác	-	-	-	-	-	(1.151.899.505)	-	(1.151.899.505)
Điều chỉnh do ảnh hưởng của đầu tư vào công ty liên kết	-	-	-	-	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	-	-	-	-	-
<b>Số dư tại 31/12/2016</b>	<b>80.071.770.000</b>	<b>10.787.152.766</b>	<b>7.250.586.886</b>	<b>(467.410.000)</b>	<b>60.858.383.236</b>	<b>79.409.958.515</b>	<b>11.631.642.578</b>	<b>249.542.083.981</b>
Số dư tại 01/01/2017	80.071.770.000	10.787.152.766	7.250.586.886	(467.410.000)	60.858.383.236	79.409.958.515	11.631.642.578	249.542.083.981
Lãi trong năm này	-	-	-	-	-	54.359.278.357	1.310.587.218	55.669.865.575
Trích lập Quỹ Đầu tư	-	-	-	-	45.000.000.000	(51.168.931.732)	-	(6.168.931.732)
Chia trả cổ tức	-	-	-	-	-	(23.881.308.000)	-	(23.881.308.000)
Tạm trích quỹ khen thưởng PL năm 2017	-	-	-	-	-	(5.200.000.000)	-	(5.200.000.000)
Truy thu thuế TNDN năm 2016 theo Biên bản KTN	-	-	-	-	-	(72.314.823)	-	(72.314.823)
Giảm khác	-	-	-	-	-	(71.133.436)	-	(71.133.436)
<b>Số dư tại 31/12/2017</b>	<b>80.071.770.000</b>	<b>10.787.152.766</b>	<b>7.250.586.886</b>	<b>(467.410.000)</b>	<b>105.858.383.236</b>	<b>53.375.548.881</b>	<b>12.942.229.796</b>	<b>269.818.261.565</b>

Tích lũy để bút phá

Báo cáo thường niên 2017

## 5.15 Vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)

## b. Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
<b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>		
Vốn góp tại đầu năm	80.071.770.000	80.071.770.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
Vốn góp tại cuối năm	80.071.770.000	80.071.770.000
<b>Cổ tức, lợi nhuận đã chia</b>	<b>23.881.308.000</b>	<b>23.881.308.000</b>
<b>Phân phối các quỹ</b>	<b>51.168.931.732</b>	<b>17.085.944.355</b>

## c. Cổ tức

	Năm 2017
Cổ tức công bố sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm:	
Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu phổ thông:	Chưa công bố, mới thông báo tạm ứng cổ tức năm 2017 là 15%

## d. Cổ phiếu

	Năm 2017 Cổ phiếu	Năm 2016 Cổ phiếu
<b>Số lượng cổ phiếu đầu năm</b>	<b>8.007.177</b>	<b>8.007.177</b>
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	-	-
Cổ phiếu phổ thông	-	-
<b>Số lượng cổ phiếu được mua lại</b>	<b>46.741</b>	<b>46.741</b>
Cổ phiếu phổ thông	46.741	46.741
<b>Số lượng cổ phiếu đang lưu hành</b>	<b>7.960.436</b>	<b>7.960.436</b>
Cổ phiếu phổ thông	7.960.436	7.960.436
<b>Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (đồng/cổ phiếu)</b>	<b>10.000</b>	<b>10.000</b>

## 5.16 Doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	472.142.728.657	512.620.798.125
<b>Tổng</b>	<b>472.142.728.657</b>	<b>512.620.798.125</b>

## 5.17 Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Chiết khấu thương mại	992.305.075	7.600.453.562
Hàng bán bị trả lại	215.124.246	583.928.225
<b>Tổng</b>	<b>1.207.429.321</b>	<b>8.184.381.787</b>

## 5.18 Giá vốn về bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Giá vốn hàng hóa thành phẩm	341.802.795.324	334.695.985.570
<b>Tổng</b>	<b>341.802.795.324</b>	<b>334.695.985.570</b>

## 5.19 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	21.372.509	3.732.249.506
Cổ tức, lợi nhuận được chia	2.365.814.400	2.901.840.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	149.805.978	120.906.400
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	8.434.220	-
<b>Tổng</b>	<b>2.545.427.107</b>	<b>6.754.995.906</b>

## 5.20 Chi phí hoạt động tài chính

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Lãi tiền vay	13.540.686.864	11.426.745.996
Lỗ chênh lệch tỷ giá		613.011.301
Chi phí hoạt động tài chính khác	30.000	96.114.188
<b>Tổng</b>	<b>13.540.716.864</b>	<b>12.135.871.485</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN SON HẢI PHÒNG**

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

MẪU B 09-DN/HN

**5.21 Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
<b>Chi phí bán hàng</b>	<b>45.228.461.381</b>	<b>51.552.309.128</b>
Chi phí nhân viên	10.249.556.698	11.001.564.717
Chi phí nguyên vật liệu, bao bì	20.705.758	608.654
Chi phí dùng cụ, đồ dùng	-	425.759.494
Chi phí khấu hao TSCĐ	474.236.144	538.767.348
Chi phí dịch vụ mua ngoài	-	-
- Chi phí bốc xếp, vận chuyển	19.424.367.238	25.929.730.106
- Chi phí quảng cáo tiếp thị	1.605.417.629	1.312.453.819
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.113.839.148	3.233.765.014
Chi phí bằng tiền khác	11.340.338.766	9.109.659.976
<b>Chi phí quản lý</b>	<b>25.582.364.608</b>	<b>30.780.577.210</b>
Chi phí nhân viên quản lý	12.375.509.083	14.997.395.880
Chi phí vật liệu quản lý	54.234.409	23.018.183
Chi phí đồ dùng văn phòng	993.521.510	723.104.042
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.460.914.996	1.300.151.287
Thuế phí và lệ phí	603.395.412	538.971.981
Chi phí dự phòng	107.604.019	45.045.148
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.548.817.121	3.221.119.202
Chi phí bằng tiền khác	8.438.368.058	9.931.771.487
<b>Các khoản ghi giảm chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	<b>(100.000.000)</b>	<b>-</b>
Hoàn nhập dự phòng phải thu	(100.000.000)	-
<b>Tổng</b>	<b>70.710.825.989</b>	<b>82.332.886.338</b>

**5.22 Thu nhập khác/Chi phí khác**

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
<b>Thu nhập khác</b>		
Thu thanh lý, bán phế liệu, vật tư, công cụ	792.727.273	987.264.546
Thu chênh lệch kiểm kê	29.868.223	21.485.270
Thu cho thuê nhà văn phòng	155.454.000	-
Các khoản khác	-	216.000
<b>Tổng</b>	<b>978.049.496</b>	<b>1.008.965.816</b>
<b>Chi phí khác</b>		
Giá trị còn lại công cụ, vật tư thanh lý	652.578.471	281.332.533
Chi phí khác phục sự cố	50.000.000	-
<b>Tổng</b>	<b>702.578.471</b>	<b>281.332.533</b>
<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>275.471.025</b>	<b>727.633.283</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SON HẢI PHÒNG**

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

MẪU B 09-DN/HN

**5.23 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	159.855.302	231.835.645
<b>Tổng</b>	<b>159.855.302</b>	<b>231.835.645</b>

**5.24 Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)	55.669.865.575	82.815.973.329
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	1.310.587.218	2.307.234.913
Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
Các khoản điều chỉnh giảm	5.200.000.000	7.137.054.257
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông công ty Mẹ sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	49.159.278.357	73.371.684.159
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	7.960.436	7.960.436
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	6.175	9.217

**5.25 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	269.184.828.830	230.159.948.758
Chi phí nhân công	41.883.225.402	38.895.611.357
Chi phí khấu hao tài sản cố định	15.105.584.305	10.098.560.751
Chi phí dự phòng	(195.104.673)	45.045.148
Chi phí dịch vụ mua ngoài	35.559.277.434	39.407.424.758
Chi phí khác bằng tiền	21.936.424.374	17.731.622.199
<b>Tổng</b>	<b>383.474.235.672</b>	<b>336.338.212.971</b>

**6. THÔNG TIN KHÁC**

**6.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

**Các giao dịch với nhân sự chủ chốt và cổ đông**

Bên liên quan	Tính chất giao dịch	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc	Lương và thù lao	8.109.737.788	7.441.132.642
<b>Tổng</b>		<b>8.109.737.788</b>	<b>7.441.132.642</b>

6.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan (Tiếp theo)

Số dư với các bên liên quan

Các khoản phải thu	Tính chất giao dịch	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
Công ty Cổ phần Sơn Dầu khí Việt Nam	Bán hàng	1.530.812.203	10.667.290.947
Công ty CP Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu	Tiền cho vay và lãi	9.824.584.982	7.257.874.575
Công ty TNHH VICO	Tiền cổ tức	1.213.254.400	1.455.840.000
Công ty Cổ phần SIVICO	Bán hàng	45.657.150	969.089.500
	Tiền cổ tức	810.000.000	486.000.000
Công ty Cổ phần Bao Bi VLC	Bán hàng	20.055.750	-
	Tiền cổ tức	768.000.000	960.000.000

Giao dịch với các bên liên quan

Các bên liên quan	Tính chất giao dịch	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
<b>Bán hàng hóa và dịch vụ</b>			
Công ty Cổ phần Sơn Dầu khí Việt Nam	Bán hàng hóa	10.977.159.414	21.076.204.011
Công ty Cổ Phần SiViCo	Bán hàng hóa	1.102.228.500	3.686.290.600
Công ty TNHH Vico	Bán hàng hóa	327.044.630	-
Công ty Cổ phần Sivico	Cổ tức	810.000.000	486.000.000
Công ty TNHH Vico	Cổ tức	1.213.254.400	1.455.840.000
Công ty Cổ phần Bao Bi VLC	Cổ tức	768.000.000	960.000.000

6.2 Thông tin so sánh

Thông tin so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán.

Người lập

Kế toán trưởng

Hải Phòng, ngày 29 tháng 3 năm 2018  
Tổng Giám đốc

Đoàn Thị Dung

Bùi Kim Ngọc

Nguyễn Văn Dũng

Người đại diện theo Pháp luật

Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Dũng

## CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG

Số điện thoại: 0225.3593681 – 3641121 – 3593682

Số fax: (84.225) 359 3680 - 357 1053

Website: [sonhaiphong.com.vn](http://sonhaiphong.com.vn)

Địa chỉ: Số 12 Lạch Tray, Phường Lạch Tray, Quận Ngô Quyền, TP.Hải Phòng